

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
TRÌNH ĐỘ CHUYÊN KHOA CẤP 1 NĂM 2022
*(Ban hành kèm Thông báo 8523/TB-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 11 năm 2022
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)*

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH 76						
1	1	22.01.01.0001	Nguyễn Thị Thùy	Anh	Nữ	19/10/1990	Sông Bé	
2	2	22.01.01.0002	Vũ Thị Lan	Anh	Nữ	16/01/1995	Tỉnh Kiên Giang	
3	3	22.01.01.0005	Nguyễn Duy	Anh	Nam	12/08/1995	Tỉnh Lâm Đồng	
4	4	22.01.01.0008	Huỳnh Thị Ngọc	Diễm	Nữ	20/09/1994	Tỉnh Gia Lai	
5	5	22.01.01.0009	Trương Thị Hoài	Dung	Nữ	07/03/1994	Tỉnh Quảng Bình	
6	6	22.01.01.0011	Huỳnh Võ Ý	Duyên	Nữ	20/10/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
7	7	22.01.01.0014	Nguyễn Tiến Phát	Đạt	Nam	16/09/1992	Tỉnh Hà Tĩnh	
8	8	22.01.01.0017	Nguyễn Trung	Đức	Nam	24/08/1993	Tỉnh Khánh Hòa	
9	9	22.01.01.0018	Nguyễn Mậu Châu	Giang	Nam	30/10/1988	Tỉnh Thanh Hóa	
10	10	22.01.01.0019	Trương Văn	Giang	Nam	25/03/1994	Tỉnh Bạc Liêu	
11	11	22.01.01.0020	Bùi Thị Ngân	Hà	Nữ	07/03/1992	Tỉnh Đắk Lắk	
12	12	22.01.01.0021	Nguyễn Thị Tuyết	Hà	Nữ	27/01/1995	Tỉnh Bình Định	
13	13	22.01.01.0023	Mai Thị Khánh	Hạ	Nữ	04/12/1993	Tỉnh Thanh Hóa	
14	14	22.01.01.0024	Võ Hoàng Mỹ	Hạnh	Nữ	12/01/1991	Bến Tre	
15	15	22.01.01.0025	Dương Hồng	Hạnh	Nữ	07/03/1993	Tỉnh Nghệ An	
16	16	22.01.01.0026	Nguyễn Quang	Hiền	Nam	27/09/1983	Thành phố Cần Thơ	
17	17	22.01.01.0027	Võ Thị	Hiền	Nữ	25/09/1992	Tỉnh Ninh Thuận	
18	18	22.01.01.0028	Vì Thị	Hồng	Nữ	22/11/1991	Tỉnh Đắk Lắk	
19	19	22.01.01.0029	Nguyễn Trần	Huân	Nam	28/10/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
20	20	22.01.01.0030	Phạm Quang	Huy	Nam	09/10/1995	Tỉnh Lâm Đồng	
21	21	22.01.01.0031	Đỗ Quang	Huy	Nam	01/05/1992	Tỉnh Thanh Hóa	
22	22	22.01.01.0032	Vũ Phan Thanh	Huyền	Nữ	01/03/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
23	23	22.01.01.0034	Đình Viêt	Hùng	Nam	25/03/1981	Tỉnh Nghệ An	
24	24	22.01.01.0035	Nguyễn Minh	Hưng	Nam	18/01/1993	Tỉnh Quảng Trị	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
25	25	22.01.01.0038	Trương Công	Hường	Nam	10/09/1989	Tỉnh Nghệ An	
26	26	22.01.01.0039	Nguyễn Thị Kiều	Khanh	Nữ	15/05/1988	Tỉnh Tiền Giang	
27	27	22.01.01.0042	Trương Mẫn	Kỳ	Nữ	02/08/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
28	28	22.01.01.0043	Trương Hải	Lam	Nữ	17/10/1992	Tỉnh Bình Dương	
29	29	22.01.01.0044	Ngô Thị Bích	Lan	Nữ	20/02/1990	Tỉnh Khánh Hòa	
30	30	22.01.01.0045	Trần Thị	Lài	Nữ	02/09/1995	Tỉnh Nghệ An	
31	31	22.01.01.0046	Nguyễn Thị Ngọc	Lâm	Nữ	15/11/1989	Tỉnh Vĩnh Phú	
32	32	22.01.01.0047	Huỳnh Thị Hồng	Lệ	Nữ	16/11/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	
33	33	22.01.01.0048	Lê Ngọc Bích	Liên	Nữ	18/08/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
34	34	22.01.01.0049	Danh Kim	Linh	Nữ	10/10/1994	Tỉnh Bạc Liêu	
35	35	22.01.01.0050	Nguyễn Thị Kiều	Loan	Nữ	15/01/1991	Tỉnh Vĩnh Long	
36	36	22.01.01.0051	Phan Nguyễn Thành	Long	Nam	10/10/1984	Tỉnh Thái Nguyên	
37	37	22.01.01.0052	Lê Nguyễn Thanh	Long	Nam	11/03/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
38	38	22.01.01.0053	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	04/02/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
39	39	22.01.01.0055	Bùi Công	Luân	Nam	05/05/1995	Tỉnh Bình Định	
40	40	22.01.01.0056	Lô Thị	Ly	Nữ	15/10/1995	Tỉnh Nghệ An	
41	41	22.01.01.0057	Lê Thị	Mai	Nữ	22/06/1993	Tỉnh Thanh Hóa	
42	42	22.01.01.0060	Đinh Ngọc	Nam	Nam	20/08/1993	Tỉnh Phú Thọ	
43	43	22.01.01.0062	Lê Đỗ Minh	Ngọc	Nữ	20/11/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
44	44	22.01.01.0063	Đào Thị	Nguyệt	Nữ	29/09/1987	Hà Bắc	
45	45	22.01.01.0065	Lê Đặng Yên	Nhi	Nữ	12/07/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
46	46	22.01.01.0066	Bùi Thị Ý	Nhi	Nữ	10/01/1994	Tỉnh Ninh Thuận	
47	47	22.01.01.0067	Ngô Thị Hồng	Nhung	Nữ	28/07/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
48	48	22.01.01.0068	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	07/05/1993	Tỉnh Quảng Bình	
49	49	22.01.01.0069	Lư Thị Ngọc	Nữ	Nữ	08/02/1995	Tỉnh Quảng Nam	
50	50	22.01.01.0074	Lý Văn	Quốc	Nam	15/12/1993	Tỉnh Quảng Trị	
51	51	22.01.01.0075	Đỗ Thị Quyên	Quyên	Nữ	02/01/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
52	52	22.01.01.0076	Hồ Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	29/03/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
53	53	22.01.01.0079	Lê Thị Phương	Sum	Nữ	12/02/1994	Tỉnh Khánh Hòa	
54	54	22.01.01.0080	Trương Đức	Tài	Nam	04/06/1988	Tỉnh Bình Phước	
55	55	22.01.01.0081	Đỗ Thy Thanh	Thanh	Nữ	04/10/1992	Tỉnh Bình Thuận	
56	56	22.01.01.0083	Đặng Quốc	Thái	Nam	30/06/1989	Tỉnh Long An	
57	57	22.01.01.0084	Trương Quang	Thái	Nam	03/02/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
58	58	22.01.01.0088	Nguyễn Hiếu	Thuận	Nam	27/06/1991	Bình Phước	
59	59	22.01.01.0089	Trương Phương	Thúy	Nữ	19/12/1995	Tỉnh Quảng Nam	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
60	60	22.01.01.0090	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	01/09/1993	Tỉnh Phú Yên	
61	61	22.01.01.0091	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	15/12/1993	Tỉnh Bình Thuận	
62	62	22.01.01.0092	Lê Xuân	Tiếp	Nam	28/06/1984	Tỉnh Hà Tĩnh	
63	63	22.01.01.0094	Trần Lê	Trang	Nữ	26/09/1993	Tỉnh Hà Giang	
64	64	22.01.01.0095	Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	03/02/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	
65	65	22.01.01.0096	Trần Thị Diễm	Trinh	Nữ	02/04/1994	Tỉnh Long An	
66	66	22.01.01.0097	Trần Thị	Trinh	Nữ	19/08/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
67	67	22.01.01.0098	Nguyễn Thành	Trung	Nam	16/09/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
68	68	22.01.01.0099	Lê Văn	Tuấn	Nam	19/08/1989	Tỉnh Đắk Lắk	
69	69	22.01.01.0100	Hoàng	Tuấn	Nam	28/08/1994	Tỉnh Sóc Trăng	
70	70	22.01.01.0101	Phạm Thanh	Tùng	Nam	21/11/1989	Tỉnh Bình Định	
71	71	22.01.01.0102	Nguyễn Thị Bích	Vân	Nữ	06/02/1982	Tỉnh Quảng Ngãi	
72	72	22.01.01.0103	Hồ Thị Tường	Vi	Nữ	12/10/1992	Tỉnh Đắk Lắk	
73	73	22.01.01.0106	Mai Lê Linh	Xuân	Nữ	05/06/1995	Tỉnh Lâm Đồng	
74	74	22.01.01.0107	Châu Huỳnh Mai	Xuân	Nữ	13/02/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
75	75	22.01.01.0108	Trần Thị Thanh	Xuân	Nữ	04/01/1995	Tỉnh Tiền Giang	
76	76	22.01.01.0109	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	25/04/1993	Tỉnh Bạc Liêu	
		NGÀNH: CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH 36						
77	1	22.01.02.0111	Phạm Ngọc	Anh	Nam	30/07/1993	Tỉnh Đồng Nai	
78	2	22.01.02.0112	Nguyễn Duy	Anh	Nam	27/07/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
79	3	22.01.02.0114	Nguyễn Đức	Anh	Nam	11/04/1982	Tỉnh Quảng Bình	
80	4	22.01.02.0117	Hoàng Thanh	Bình	Nam	30/03/1994	Tỉnh Kon Tum	
81	5	22.01.02.0119	Phan Đình	Chung	Nam	09/05/1994	Tỉnh Thừa Thiên Huế	
82	6	22.01.02.0120	Trần Huỳnh	Duy	Nam	21/01/1995	Tỉnh Tây Ninh	
83	7	22.01.02.0121	Hồ Tuấn	Dũng	Nam	27/04/1994	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
84	8	22.01.02.0122	Đàm Thanh	Dương	Nam	05/07/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
85	9	22.01.02.0123	Trần Minh	Dương	Nam	06/03/1993	Tỉnh Đồng Nai	
86	10	22.01.02.0125	Nông Ngọc	Hải	Nam	17/10/1991	Thành phố Hà Nội	
87	11	22.01.02.0127	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	23/08/1980	Tỉnh Khánh Hòa	
88	12	22.01.02.0128	Võ Nguyễn Việt	Hải	Nam	19/01/1994	Tỉnh Bình Định	
89	13	22.01.02.0129	Nguyễn Đăng	Hiệp	Nam	05/02/1993	Tỉnh Bắc Ninh	
90	14	22.01.02.0130	Phan Trọng	Hoàng	Nam	23/05/1994	Tỉnh Nghệ An	
91	15	22.01.02.0131	Huỳnh Minh	Học	Nam	11/07/1990	Tỉnh Bạc Liêu	
92	16	22.01.02.0132	Nguyễn Duy	Huân	Nam	17/05/1991	Tỉnh Hà Bắc	
93	17	22.01.02.0133	Đặng Văn	Huy	Nam	03/12/1994	Tỉnh Nghệ An	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
94	18	22.01.02.0135	Đinh Gia	Khánh	Nam	30/11/1990	Tỉnh Hải Hưng	
95	19	22.01.02.0136	Huỳnh Thanh	Lâm	Nam	22/12/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
96	20	22.01.02.0137	Trần Đình	Lâm	Nam	02/09/1994	Tỉnh Đắk Lắk	
97	21	22.01.02.0138	Lê Nhật	Linh	Nam	04/02/1995	Tỉnh Đồng Tháp	
98	22	22.01.02.0139	Nguyễn Dy	Lưu	Nam	16/11/1993	Tỉnh Bến Tre	
99	23	22.01.02.0140	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	20/09/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
100	24	22.01.02.0141	Lê Đức	Mạnh	Nam	22/11/1994	Tỉnh Đắk Lắk	
101	25	22.01.02.0143	Hà Văn	Ngoan	Nam	20/12/1993	Tỉnh Thanh Hóa	
102	26	22.01.02.0145	Nguyễn Duy	Nhật	Nam	11/01/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	
103	27	22.01.02.0146	Nguyễn Trung	Phát	Nam	16/10/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
104	28	22.01.02.0147	Nguyễn Nam	Phi	Nam	00/00/1989	Tỉnh Long An	
105	29	22.01.02.0149	Tạ Đức	Phúc	Nam	21/01/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
106	30	22.01.02.0150	Nguyễn Trần Hoàng	Phụng	Nam	09/12/1993	Tỉnh An Giang	
107	31	22.01.02.0151	Danh Hoàng	Phương	Nam	27/11/1992	Tỉnh Tiền Giang	
108	32	22.01.02.0152	Nguyễn Hồ	Phương	Nam	01/07/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
109	33	22.01.02.0156	Lê Công	Thiện	Nam	10/09/1994	Tỉnh Thừa Thiên Huế	
110	34	22.01.02.0159	Hoàng Minh	Tiến	Nam	07/04/1987	Tỉnh Thanh Hóa	
111	35	22.01.02.0160	Nguyễn Văn	Trình	Nam	27/10/1992	Tỉnh Đắk Nông	
112	36	22.01.02.0162	Ngô Võ Hoàng	Văn	Nam	14/01/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: DA LIỄU 38						
113	1	22.01.03.0164	Trần Thị Kim	Anh	Nữ	14/12/1984	Tỉnh Bình Phước	
114	2	22.01.03.0165	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	13/12/1995	Tỉnh Đồng Nai	
115	3	22.01.03.0170	Mai Xuân	Bắc	Nam	20/10/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
116	4	22.01.03.0178	Nguyễn Mỹ	Duyên	Nữ	15/06/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	
117	5	22.01.03.0181	Phạm Quang	Đạt	Nam	02/11/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
118	6	22.01.03.0185	Is Ma	Êl	Nam	27/08/1991	Tỉnh An Giang	
119	7	22.01.03.0186	Hồ Vũ Hoàng	Gia	Nam	19/07/1994	Tỉnh Quảng Nam	
120	8	22.01.03.0196	Lê Lam	Hiền	Nữ	02/02/1995	Tỉnh Quảng Trị	
121	9	22.01.03.0199	Lê Trung	Hòa	Nam	22/07/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
122	10	22.01.03.0207	Lê Thị Minh	Hương	Nữ	31/01/1991	Tỉnh Tiền Giang	
123	11	22.01.03.0210	Quách Thị Minh	Hương	Nữ	01/06/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
124	12	22.01.03.0215	Ngô Văn Phúc	Lâm	Nam	19/02/1995	Tỉnh Quảng Nam	
125	13	22.01.03.0216	Huỳnh Ngọc Trúc	Lâm	Nữ	21/11/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
126	14	22.01.03.0222	Trần Ngọc Khánh	Linh	Nữ	29/05/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
127	15	22.01.03.0229	Lê Ngô Hà	My	Nữ	01/06/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
128	16	22.01.03.0232	Nguyễn Vũ Ty	Na	Nữ	24/11/1994	Tỉnh Quảng Nam	
129	17	22.01.03.0235	Đàm Thị Phương	Nga	Nữ	17/11/1991	Tỉnh Cao Bằng	
130	18	22.01.03.0240	Lê Thanh	Nhàn	Nữ	06/03/1992	Tỉnh Bến Tre	
131	19	22.01.03.0241	Trương Thị Thùy	Nhâm	Nữ	06/12/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
132	20	22.01.03.0244	Đinh Thị Bích	Nhi	Nữ	24/10/1994	Tỉnh Đắk Lắk	
133	21	22.01.03.0248	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	20/10/1990	Hà Tây	
134	22	22.01.03.0251	Mai Thị Kim	Oanh	Nữ	22/03/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
135	23	22.01.03.0254	Phan Vũ Lam	Phương	Nữ	11/04/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
136	24	22.01.03.0256	Chu Thoại	Phương	Nữ	02/10/1988	Tỉnh Kiên Giang	
137	25	22.01.03.0257	Trần Quốc	Quang	Nam	13/07/1982	Tỉnh Đồng Nai	
138	26	22.01.03.0262	Hoàng Thị Phương	Quý	Nữ	17/10/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
139	27	22.01.03.0272	Ngân Thị	Thêm	Nữ	29/08/1989	Tỉnh Bắc Thái	
140	28	22.01.03.0273	Lê Kiều	Thoa	Nữ	19/02/1994	Tỉnh Quảng Bình	
141	29	22.01.03.0274	Nguyễn Thị	Thơm	Nữ	09/08/1991	Tỉnh Tuyên Quang	
142	30	22.01.03.0277	Nguyễn Phan Ngọc	Thuần	Nam	01/09/1994	Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng	
143	31	22.01.03.0280	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	30/12/1984	Thành phố Hải Phòng	
144	32	22.01.03.0282	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	05/09/1994	Tỉnh Thanh Hóa	
145	33	22.01.03.0289	Võ Thị Thảo	Trang	Nữ	06/08/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
146	34	22.01.03.0292	Bơ Su	Trang	Nữ	01/07/1988	Tỉnh Lâm Đồng	
147	35	22.01.03.0295	Văn Thị Bích	Trâm	Nữ	10/04/1994	Tỉnh Bình Định	
148	36	22.01.03.0310	Huỳnh Thị Hoàng	Uyên	Nữ	20/10/1989	Tỉnh Đắk Lắk	
149	37	22.01.03.0311	Nguyễn Hồ Tú	Uyên	Nữ	01/08/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
150	38	22.01.03.0315	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	11/03/1994	Tỉnh Đắk Lắk	
		NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG 38						
151	1	22.01.04.0318	Vũ Long	An	Nam	14/10/1987	Tỉnh Bắc Giang	
152	2	22.01.04.0319	Trần Hùng	Anh	Nữ	30/08/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
153	3	22.01.04.0320	Nguyễn Kim Thiên	Ái	Nữ	29/12/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
154	4	22.01.04.0321	Dương Văn	Ba	Nam	02/06/1969	Thành phố Hồ Chí Minh	
155	5	22.01.04.0322	Phạm Thị Hồng	Cúc	Nữ	17/5/1984	Tỉnh Bến Tre	
156	6	22.01.04.0323	Nguyễn Thị Xuân	Dinh	Nữ	04/09/1995	Tỉnh Đồng Nai	
157	7	22.01.04.0324	Nguyễn Ngọc	Dung	Nữ	26/12/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
158	8	22.01.04.0325	Nguyễn Thị Thanh	Duy	Nữ	06/04/1981	Thành phố Hồ Chí Minh	
159	9	22.01.04.0326	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	08/12/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	
160	10	22.01.04.0327	Tô Ngọc	Giàu	Nữ	24/05/1990	Tỉnh Vĩnh Long	
161	11	22.01.04.0328	Đoàn Thị Ngọc	Hà	Nữ	10/10/1988	Tỉnh Bến Tre	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
162	12	22.01.04.0330	Phạm Thị Diệu	Hiền	Nữ	22/11/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
163	13	22.01.04.0331	Dương Thị Thanh	Hoa	Nữ	19/02/1998	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
164	14	22.01.04.0332	Trần Thị Xuân	Hòa	Nữ	27/12/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	
165	15	22.01.04.0333	Lê Thị	Hồng	Nữ	07/01/1981	Tỉnh Nghệ An	
166	16	22.01.04.0334	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	Nữ	04/09/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	
167	17	22.01.04.0335	Bùi Thị	Lắm	Nữ	10/01/1982	Thành phố Hồ Chí Minh	
168	18	22.01.04.0336	Hồ Thị Phương	Linh	Nữ	08/10/1979	Tỉnh Khánh Hòa	
169	19	22.01.04.0337	Lê Đình Tuyết	Nga	Nữ	02/07/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
170	20	22.01.04.0338	Trần Thị Ngọc	Oanh	Nữ	30/06/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	
171	21	22.01.04.0340	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	02/12/1983	Phú Khánh	
172	22	22.01.04.0341	Lê Phạm Lan	Phương	Nữ	19/9/1995	Tỉnh Kon Tum	
173	23	22.01.04.0342	Lê Thị Yến	Phượng	Nữ	11/5/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
174	24	22.01.04.0343	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	Nữ	25/11/1983	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
175	25	22.01.04.0344	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	20/06/1993	Tỉnh Thừa Thiên Huế	
176	26	22.01.04.0345	Huỳnh Thị Thanh	Tâm	Nữ	13/08/1978	Thành phố Hồ Chí Minh	
177	27	22.01.04.0346	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	26/12/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
178	28	22.01.04.0347	Trần Thị Hồng	Thu	Nữ	28/05/1995	Tỉnh Lâm Đồng	
179	29	22.01.04.0348	Võ Thị Mỹ	Thuần	Nữ	29/11/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
180	30	22.01.04.0349	Trần Thị Diễm	Thúy	Nữ	04/06/1995	Tỉnh Bình Định	
181	31	22.01.04.0350	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	16/01/1990	Tỉnh Bình Thuận	
182	32	22.01.04.0351	Hồ Thị	Thủy	Nữ	01/06/1989	Tỉnh Nghệ An	
183	33	22.01.04.0352	Trần Mộng Thanh	Thươn g	Nữ	26/12/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
184	34	22.01.04.0353	Trương Minh	Tiến	Nam	04/12/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	
185	35	22.01.04.0355	Vũ Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
186	36	22.01.04.0356	Trần Ngọc Bảo	Trân	Nữ	30/5/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
187	37	22.01.04.0357	Bùi Thị Ngọc	Truyền	Nữ	23/04/1978	Thành phố Hồ Chí Minh	
188	38	22.01.04.0358	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	22/5/1982	Tỉnh Long An	
		NGÀNH: GÂY MÊ HỒI SỨC 31						
189	1	22.01.05.0359	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	06/10/1987	Tỉnh Hà Bắc	
190	2	22.01.05.0360	Phạm Quốc Thiên	Ân	Nam	03/03/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
191	3	22.01.05.0361	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	14/02/1992	Sông Bé	
192	4	22.01.05.0362	Bùi Duy	Bình	Nam	05/07/1995	Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng	
193	5	22.01.05.0363	Ngô Phi	Cường	Nam	07/08/1994	Tỉnh Quảng Bình	
194	6	22.01.05.0364	Dương Trung	Cường	Nam	02/09/1995	Tỉnh Gia Lai	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
195	7	22.01.05.0365	Đinh Phước	Diễn	Nam	18/05/1995	Tỉnh Tiền Giang	
196	8	22.01.05.0366	Phan Hoàng Uyển	Dung	Nữ	14/07/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
197	9	22.01.05.0368	Nguyễn Khánh	Đăng	Nam	29/10/1995	Tỉnh Bạc Liêu	
198	10	22.01.05.0370	Phạm Trường	Giang	Nam	05/06/1993	Tỉnh Kiên Giang	
199	11	22.01.05.0371	Nguyễn Thuỵ Bích	Hằng	Nữ	05/08/1990	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
200	12	22.01.05.0374	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	24/09/1994	Tỉnh Đồng Nai	
201	13	22.01.05.0375	Nguyễn Đức Trọng	Hiếu	Nam	01/01/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	
202	14	22.01.05.0377	Phùng Quang Minh	Hoàng	Nam	24/08/1994	Tỉnh Khánh Hòa	
203	15	22.01.05.0379	Trần Xuân	Hùng	Nam	19/08/1983	Tỉnh Thanh Hóa	
204	16	22.01.05.0381	Mai Thị Vân	Lam	Nữ	01/06/1986	Tỉnh Quảng Ngãi	
205	17	22.01.05.0382	Trần Huyền	Linh	Nữ	18/01/1993	Tỉnh Cà Mau	
206	18	22.01.05.0383	Trần Mai	Linh	Nữ	28/09/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
207	19	22.01.05.0385	Phạm Thị Diệu	Minh	Nữ	05/02/1990	Tỉnh Thanh Hóa	
208	20	22.01.05.0386	Hà Thị Trà	My	Nữ	02/11/1992	Hà Tây	
209	21	22.01.05.0387	Võ Thị Kim	Ngọc	Nữ	22/12/1992	Tỉnh Tiền Giang	
210	22	22.01.05.0388	Đinh Thị Quỳnh	Như	Nữ	31/01/1993	Tỉnh Lâm Đồng	
211	23	22.01.05.0389	Nghệ Diễm	Phương	Nữ	19/03/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
212	24	22.01.05.0390	Phùng Thế	Quang	Nam	28/06/1994	Tỉnh Hà Bắc	
213	25	22.01.05.0391	Hồ Thị Thanh	Sang	Nữ	20/12/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
214	26	22.01.05.0394	Trần Đức	Thiện	Nam	20/11/1993	Tỉnh Gia Lai	
215	27	22.01.05.0395	Hoàng Thị Thu	Trang	Nữ	26/10/1995	Tỉnh Bình Thuận	
216	28	22.01.05.0396	Đỗ Thị	Trang	Nữ	25/9/1990	Tỉnh Thanh Hóa	
217	29	22.01.05.0397	Nguyễn Thị Thu	Trâm	Nữ	15/10/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
218	30	22.01.05.0399	Lê Tuấn	Vũ	Nam	14/12/1991	Tỉnh Bình Định	
219	31	22.01.05.0400	Lê Thị	Yến	Nữ	02/09/1994	Tỉnh Nghệ An	
		NGÀNH: HỒI SỨC CẤP CỨU – CHỐNG ĐỘC 23						
220	1	22.01.06.0402	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	10/11/1987	Tỉnh Tây Ninh	
221	2	22.01.06.0403	Phạm Thị Phương	Dung	Nữ	15/10/1993	Tỉnh Quảng Nam	
222	3	22.01.06.0404	Nguyễn Trọng	Giáp	Nam	22/07/1987	Tỉnh Thái Bình	
223	4	22.01.06.0405	Trần Minh	Hải	Nam	20/06/1983	Tỉnh Tây Ninh	
224	5	22.01.06.0406	Nguyễn Thị	Hảo	Nữ	06/03/1991	Tỉnh Thanh Hóa	
225	6	22.01.06.0407	Vũ Nguyễn Quý	Huân	Nam	25/06/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
226	7	22.01.06.0408	Huỳnh Nhật	Huy	Nam	16/06/1993	Tỉnh Bình Thuận	
227	8	22.01.06.0409	Huỳnh Minh	Khánh	Nam	10/10/1992	Tỉnh Bến Tre	
228	9	22.01.06.0410	Đinh Quang	Lâm	Nam	02/12/1993	Tỉnh Lâm Đồng	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
229	10	22.01.06.0411	Võ Thị Cẩm	Liên	Nữ	05/12/1993	Tỉnh Tiền Giang	
230	11	22.01.06.0412	Nguyễn Kim	Long	Nam	23/02/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
231	12	22.01.06.0414	Trần Trương Danh	Nghĩa	Nam	18/01/1995	Tỉnh Khánh Hòa	
232	13	22.01.06.0415	Lê Bá Phước	Nguyên	Nam	18/06/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
233	14	22.01.06.0416	Trần Trọng	Nguyễn	Nam	25/3/1990	Tỉnh Tây Ninh	
234	15	22.01.06.0417	Nguyễn Minh	Nguyệt	Nữ	10/11/1994	Tỉnh Ninh Bình	
235	16	22.01.06.0418	Hoàng Thị Kim	Oanh	Nữ	01/03/1990	Sông Bé	
236	17	22.01.06.0419	Ka	Quỳnh	Nữ	30/01/1992	Tỉnh Lâm Đồng	
237	18	22.01.06.0420	Trần Thanh	Sang	Nam	26/06/1974	Thành phố Hồ Chí Minh	
238	19	22.01.06.0422	Nguyễn Văn	Thủy	Nam	06/10/1994	Tỉnh Phú Yên	
239	20	22.01.06.0423	Nguyễn Văn	Trung	Nam	08/03/1990	Thành phố Hà Nội	
240	21	22.01.06.0424	Đình Việt	Tuấn	Nam	20/04/1992	Tỉnh Đồng Nai	
241	22	22.01.06.0425	Trương Thanh	Tùng	Nam	03/12/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
242	23	22.01.06.0426	Nguyễn Thị Hằng	Vy	Nữ	16/06/1992	Tỉnh Đắk Lắk	
		NGÀNH: HUYẾT HỌC 2						
243	1	22.01.07.1011	Huỳnh Thị Tố	Trâm	Nữ	05/09/1994	Tỉnh Đồng Tháp	
244	2	22.01.07.1012	Bùi Thị Lệ	Uyên	Nữ	17/07/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	
		NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT 55						
245	1	22.01.10.0527	Nguyễn Vũ Trúc	Anh	Nữ	15/12/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
246	2	22.01.10.0533	Cao Hoài	Ân	Nam	10/11/1980	Tỉnh Long An	
247	3	22.01.10.0540	Phan Trọng	Bình	Nam	23/05/1994	Tỉnh Đắk Lắk	
248	4	22.01.10.0543	Nguyễn Bình	Chiêu	Nam	12/08/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
249	5	22.01.10.0544	Hoàng Bảo	Chiêu	Nam	17/06/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
250	6	22.01.10.0545	Lâm Thị Kim	Chúc	Nữ	05/03/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
251	7	22.01.10.0551	Vũ Thảo Phương	Dung	Nữ	20/01/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
252	8	22.01.10.0562	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	30/10/1993	Tỉnh Khánh Hòa	
253	9	22.01.10.0563	Đặng Huỳnh Minh	Đức	Nam	18/11/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
254	10	22.01.10.0567	Võ Thị Thu	Hà	Nữ	28/03/1995	Tỉnh Bến Tre	
255	11	22.01.10.0574	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	15/06/1995	Tỉnh Lâm Đồng	
256	12	22.01.10.0577	Nguyễn Hoàng	Hiếu	Nam	20/07/1989	Tỉnh Khánh Hòa	
257	13	22.01.10.0582	Phạm Thị Thu	Hoài	Nữ	19/03/1994	Kon Tum	
258	14	22.01.10.0588	Liêu Quốc	Huy	Nam	05/10/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
259	15	22.01.10.0590	Phạm Mai	Hung	Nam	20/07/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
260	16	22.01.10.0596	Lê Quốc	Khánh	Nam	02/09/1994	Tỉnh Lâm Đồng	
261	17	22.01.10.0597	Trần Đăng	Khoa	Nam	15/03/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
262	18	22.01.10.0599	Trần Thanh	Kiệt	Nam	02/06/1992	Tỉnh Bình Định	
263	19	22.01.10.0602	Lương Thị	Lam	Nữ	29/03/1982	Tỉnh Hà Tĩnh	
264	20	22.01.10.0603	Lê Hoàng Diễm	Lệ	Nữ	14/06/1994	Tỉnh Bình Định	
265	21	22.01.10.0604	Bùi Thị Thùy	Linh	Nữ	10/05/1994	Tỉnh An Giang	
266	22	22.01.10.0605	Trần Hoàng Nhật	Linh	Nữ	01/05/1995	Tỉnh Đồng Nai	
267	23	22.01.10.0621	Vũ Đức	Nam	Nam	16/08/1990	Hà Nam Ninh	
268	24	22.01.10.0623	Nguyễn Thị	Nghĩa	Nữ	02/08/1995	Tỉnh Bình Định	
269	25	22.01.10.0624	Trần Đại	Nghĩa	Nam	02/04/1992	Hà Tây	
270	26	22.01.10.0625	Trần Đại	Nghĩa	Nam	25/12/1994	Tỉnh Gia Lai	
271	27	22.01.10.0633	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	02/02/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
272	28	22.01.10.0634	Nguyễn Đoàn Trọng	Nhân	Nam	09/11/1995	Tỉnh Vĩnh Long	
273	29	22.01.10.0635	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	Nữ	20/08/1996	Tỉnh Đắk Lắk	
274	30	22.01.10.0636	Huỳnh Cẩm	Nhi	Nữ	25/06/1993	Tỉnh Bình Định	
275	31	22.01.10.0640	Trần Thị	Nhung	Nữ	01/01/1994	Tỉnh Trà Vinh	
276	32	22.01.10.0642	Lý Thị	Niệm	Nữ	14/12/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
277	33	22.01.10.0651	Nguyễn Minh	Phong	Nam	27/12/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
278	34	22.01.10.0653	Nguyễn Thành	Phú	Nam	15/05/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
279	35	22.01.10.0660	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	08/09/1993	Tỉnh Lâm Đồng	
280	36	22.01.10.0661	Nguyễn Hải	Phượng	Nữ	04/02/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
281	37	22.01.10.0662	Nròng K' Duy	Py	Nam	08/03/1997	Tỉnh Lâm Đồng	
282	38	22.01.10.0666	Huỳnh Nhật	Quang	Nam	16/03/1996	Tỉnh Bạc Liêu	
283	39	22.01.10.0669	Lê Quốc Thiên	Quyền	Nam	03/07/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
284	40	22.01.10.0675	Drong Nai	Rênal	Nữ	14/06/1992	Tỉnh Lâm Đồng	
285	41	22.01.10.0676	Tu Thanh	Sang	Nam	10/12/1991	Tỉnh Lâm Đồng	
286	42	22.01.10.0682	Nguyễn Dương	Tài	Nam	20/05/1992	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
287	43	22.01.10.0683	Phan Đức	Tài	Nam	20/01/1995	Tỉnh Bình Phước	
288	44	22.01.10.0687	Nguyễn Từ Kim	Thanh	Nữ	26/04/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
289	45	22.01.10.0698	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	29/12/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	
290	46	22.01.10.0701	Lê Đào Phúc	Thái	Nam	06/08/1993	Tỉnh Bình Thuận	
291	47	22.01.10.0702	Trần Minh	Thái	Nữ	08/03/1995	Tỉnh Thái Bình	
292	48	22.01.10.0705	Hà Minh	Thắng	Nam	18/08/1993	Hà Nam	
293	49	22.01.10.0728	Trương Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	11/12/1992	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
294	50	22.01.10.0734	Phạm Quang	Trí	Nam	30/03/1992	Tỉnh Bến Tre	
295	51	22.01.10.0738	Dương Trí	Trung	Nam	05/06/1990	Tỉnh Hà Tĩnh	
296	52	22.01.10.0739	Dương Thanh	Trung	Nam	01/01/1996	Bình Định	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
297	53	22.01.10.0748	Trần Minh	Tú	Nam	31/10/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
298	54	22.01.10.0749	Phan Thanh Thanh	Vân	Nữ	04/11/1992	Tỉnh Đắk Lắk	
299	55	22.01.10.0758	Trương Yến	Vy	Nữ	05/07/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT 25						
300	1	22.01.12.0762	Lại Trung	Anh	Nam	01/08/1990	Tỉnh Gia Lai	
301	2	22.01.12.0763	Phạm Thế	Anh	Nam	05/01/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
302	3	22.01.12.0765	Trịnh Du	Dương	Nam	13/11/1992	Tỉnh Đắk Lắk	
303	4	22.01.12.0766	Hà Công	Đức	Nam	12/10/1992	Tỉnh Vĩnh Phú	
304	5	22.01.12.0767	Lê Nguyễn Trường	Giang	Nam	24/02/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
305	6	22.01.12.0768	Phạm Ngọc	Hải	Nam	16/11/1996	Tỉnh Hưng Yên	
306	7	22.01.12.0769	Rơ Châm	Hào	Nam	25/11/1990	Tỉnh Gia Lai	
307	8	22.01.12.0770	Đặng Quang	Hậu	Nam	19/11/1995	Tỉnh Gia Lai	
308	9	22.01.12.0771	Hồ Hân	Hoan	Nam	26/9/1993	Tỉnh Quảng Trị	
309	10	22.01.12.0773	Huỳnh Giáp Đăng	Khoa	Nam	01/04/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
310	11	22.01.12.0774	Trần Anh	Kiệt	Nam	19/08/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
311	12	22.01.12.0775	Du Chí	Lập	Nam	15/08/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
312	13	22.01.12.0776	Mai Công	Nam	Nam	12/04/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
313	14	22.01.12.0777	Lê Thanh	Nghị	Nam	10/12/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	
314	15	22.01.12.0778	Châu Văn	Nghĩa	Nam	19/09/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
315	16	22.01.12.0779	Đỗ Văn	Phú	Nam	02/10/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
316	17	22.01.12.0780	Nguyễn Xuân Nam	Phương	Nam	04/09/1993	Tỉnh Lâm Đồng	
317	18	22.01.12.0781	Hồng Ngọc	Thạch	Nam	18/10/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
318	19	22.01.12.0782	Đặng Văn	Thức	Nam	12/04/1994	Tỉnh Khánh Hòa	
319	20	22.01.12.0783	Ngô Nguyễn Nhật	Tiến	Nam	10/10/1993	Tỉnh Vĩnh Long	
320	21	22.01.12.0784	Nguyễn Thành	Trung	Nam	29/10/1993	Tỉnh Tây Ninh	
321	22	22.01.12.0785	Dương Thanh	Tú	Nam	06/10/1994	Tỉnh Đắk Lắk	
322	23	22.01.12.0787	Nguyễn Xuân	Vinh	Nam	09/01/1994	Tỉnh Đồng Nai	
323	24	22.01.12.0788	Vạn Trường Quang	Vinh	Nam	01/04/1993	Tỉnh Ninh Thuận	
324	25	22.01.12.0789	Vũ Hoàng Minh	Vũ	Nam	27/11/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NHÂN KHOA 28						
325	1	22.01.08.0427	Trần Đức	Ánh	Nam	01/05/1993	Tỉnh Lâm Đồng	
326	2	22.01.08.0428	Lăng Thị Ngọc	Bích	Nữ	19/03/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
327	3	22.01.08.0429	Nguyễn Bình	Cẩn	Nam	10/10/1986	Tỉnh Thanh Hóa	
328	4	22.01.08.0431	Nhâm Sĩ	Hà	Nam	24/02/1984	Tỉnh Thái Bình	
329	5	22.01.08.0432	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	15/10/1986	Thành phố Hà Nội	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
330	6	22.01.08.0433	Nay Thiểu	Hmok	Nam	05/09/1991	Tỉnh Gia Lai	
331	7	22.01.08.0434	Đặng Thái	Huy	Nam	23/08/1991	Tỉnh Đồng Nai	
332	8	22.01.08.0435	Trần Đăng	Khoa	Nam	03/02/1995	Tỉnh Cà Mau	
333	9	22.01.08.0436	Phạm Lê Trung	Kiên	Nam	18/06/1995	Tỉnh Kiên Giang	
334	10	22.01.08.0437	Kiều Ngọc Yến	Linh	Nữ	07/08/1990	Tỉnh Ninh Thuận	
335	11	22.01.08.0438	Nông Thị Hồng	Loan	Nữ	03/11/1984	Tỉnh Đồng Nai	
336	12	22.01.08.0439	Bùi Trọng	Mười	Nam	05/08/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	
337	13	22.01.08.0440	Đỗ Thị	Nga	Nữ	16/08/1981	Tỉnh Ninh Bình	
338	14	22.01.08.0441	Phạm Văn	Ngọc	Nam	04/09/1993	Tỉnh Thanh Hóa	
339	15	22.01.08.0442	Hoàng Nguyễn Khôi	Nguyễn	Nữ	25/01/1994	Thành phố Cần Thơ	
340	16	22.01.08.0443	Trịnh Thị Quỳnh	Như	Nữ	03/08/1994	Tỉnh Tiền Giang	
341	17	22.01.08.0444	Lý Minh	Phương	Nữ	01/12/1994	Tỉnh Long An	
342	18	22.01.08.0446	Hồ Lê Huy	Son	Nam	07/12/1981	Thành phố Hồ Chí Minh	
343	19	22.01.08.0447	Trần Hữu	Tài	Nam	06/02/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
344	20	22.01.08.0449	Dương Tấn	Thành	Nam	20/07/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
345	21	22.01.08.0450	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	02/03/1989	Tỉnh Long An	
346	22	22.01.08.0451	Nguyễn Thị Bích	Thúy	Nữ	12/05/1991	Tỉnh Hà Tĩnh	
347	23	22.01.08.0452	Dương Ánh	Thư	Nữ	02/03/1990	Tỉnh Ninh Thuận	
348	24	22.01.08.0454	Trần Lê Đức	Trí	Nam	05/04/1994	Tỉnh Bến Tre	
349	25	22.01.08.0455	Trương Bùi Quang	Trí	Nam	14/09/1994	Tỉnh Bình Định	
350	26	22.01.08.0456	Tạ Văn	Tuấn	Nam	06/09/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
351	27	22.01.08.0457	Nguyễn Phước	Tùng	Nam	06/08/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
352	28	22.01.08.0458	Hà Danh	Vương	Nam	23/02/1993	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
		NGÀNH: NHI KHOA 40						
353	1	22.01.09.0459	Trương Thị Vân	Anh	Nữ	15/10/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	
354	2	22.01.09.0461	Nguyễn Phi Diễm	Ái	Nữ	05/01/1994	Tỉnh Ninh Thuận	
355	3	22.01.09.0462	Đặng Nguyên Thi	Ca	Nữ	23/04/1994	Tỉnh Đồng Nai	
356	4	22.01.09.0464	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	05/01/1996	Tỉnh Đắk Lắk	
357	5	22.01.09.0467	Lê Hiền	Giang	Nữ	26/08/1994	Tỉnh Đắk Lắk	
358	6	22.01.09.0468	Đặng Thanh	Hải	Nam	01/01/1996	Tỉnh Đắk Lắk	
359	7	22.01.09.0469	Nguyễn Thị	Hải	Nữ	23/07/1995	Hải Hưng	
360	8	22.01.09.0470	Nguyễn Thị Lan	Hảo	Nữ	27/09/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
361	9	22.01.09.0472	Phan Thanh	Hòa	Nam	15/05/1988	Tỉnh Long An	
362	10	22.01.09.0473	Ngô Văn	Hùng	Nam	12/12/1994	Tỉnh Quảng Nam	
363	11	22.01.09.0474	Lê Quỳnh	Hương	Nữ	11/03/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
364	12	22.01.09.0476	Nguyễn Trần Anh	Khoa	Nam	20/08/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
365	13	22.01.09.0479	Văn Thị	Kiều	Nữ	12/12/1994	Tỉnh Đắk Nông	
366	14	22.01.09.0482	Đỗ Vũ	Long	Nam	06/08/1992	Tỉnh Đồng Nai	
367	15	22.01.09.0483	Trần Nữ Trà	Mi	Nữ	01/05/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	
368	16	22.01.09.0484	Vũ Hà	Mi	Nữ	06/09/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
369	17	22.01.09.0485	Trần Hùng	Minh	Nam	02/12/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
370	18	22.01.09.0486	Nguyễn Thị	Mùa	Nữ	14/05/1990	Tỉnh Hà Bắc	
371	19	22.01.09.0488	Nguyễn Ngọc	Nam	Nam	23/05/1989	Hải Hưng	
372	20	22.01.09.0490	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	17/02/1993	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
373	21	22.01.09.0491	Võ Thị Kim	Ngọc	Nữ	06/11/1992	Tỉnh Tiền Giang	
374	22	22.01.09.0493	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	Nữ	25/10/1993	Tỉnh Phú Yên	
375	23	22.01.09.0494	Đặng Minh Hồng	Phúc	Nam	23/02/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
376	24	22.01.09.0495	Võ Việt Lan	Phương	Nữ	18/07/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
377	25	22.01.09.0498	Thới Ngọc Lan	Thanh	Nữ	24/05/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
378	26	22.01.09.0500	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	20/11/1993	Tỉnh Bình Thuận	
379	27	22.01.09.0502	La Thành	Thịnh	Nam	15/10/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
380	28	22.01.09.0504	Huỳnh Duy	Thông	Nam	15/06/1991	Tỉnh Tiền Giang	
381	29	22.01.09.0505	Ha	Thươn g	Nam	10/10/1990	Tỉnh Lâm Đồng	
382	30	22.01.09.0509	Đặng Thị Ngọc	Trâm	Nữ	01/05/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	
383	31	22.01.09.0510	Phan Thị Ngọc	Trâm	Nữ	27/08/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
384	32	22.01.09.0513	Nguyễn Hữu	Trí	Nam	24/11/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
385	33	22.01.09.0514	Phạm Toàn	Trung	Nam	22/03/1993	Quảng Nam-Đà Nẵng	
386	34	22.01.09.0515	Phạm Bảo	Trung	Nam	20/03/1995	Tỉnh Đồng Nai	
387	35	22.01.09.0516	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	15/10/1992	Tỉnh Thanh Hóa	
388	36	22.01.09.0518	Lê Thị Thu	Vân	Nữ	25/09/1987	Tỉnh Thanh Hóa	
389	37	22.01.09.0519	Lâm Gia	Vinh	Nam	30/07/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
390	38	22.01.09.0520	Đỗ Tuấn	Vũ	Nam	28/11/1992	Tỉnh Gia Lai	
391	39	22.01.09.0521	Hoàng Thị	Xoa	Nữ	27/05/1990	Tỉnh Bắc Kạn	
392	40	22.01.09.0522	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	Nữ	05/09/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: PHẪU THUẬT TẠO HÌNH 20						
393	1	22.01.13.0790	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	25/06/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
394	2	22.01.13.0791	Đặng Ngọc	Ánh	Nam	12/07/1992	Tỉnh Nghệ An	
395	3	22.01.13.0792	Mai Quốc	Bảo	Nam	04/11/1995	Tỉnh Thừa Thiên Huế	
396	4	22.01.13.0796	Đặng Công	Danh	Nam	16/06/1995	Tỉnh Bến Tre	
397	5	22.01.13.0797	Trần Trọng	Duy	Nam	04/03/1983	Tỉnh Nam Định	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
398	6	22.01.13.0798	Phan Văn	Đại	Nam	20/08/1991	Tỉnh Nghệ An	
399	7	22.01.13.0800	Lê Ngân Cẩm	Giang	Nữ	15/03/1994	Tỉnh Tiền Giang	
400	8	22.01.13.0801	Huỳnh Giang	Hà	Nam	23/01/1987	Tỉnh Bình Thuận	
401	9	22.01.13.0803	Phạm Ngọc	Huy	Nam	14/08/1987	Tỉnh Kiên Giang	
402	10	22.01.13.0807	Nguyễn Văn	Nam	Nam	03/03/1990	Tỉnh Nam Định	
403	11	22.01.13.0808	Trần Xuân	Nam	Nam	09/08/1993	Tỉnh Đồng Nai	
404	12	22.01.13.0809	Phan Võ Thy	Ngân	Nữ	23/10/1995	Tỉnh Vĩnh Long	
405	13	22.01.13.0810	Phan Kim	Ngọc	Nữ	07/02/1994	Tỉnh Long An	
406	14	22.01.13.0812	Hoàng Mạnh	Nhất	Nam	21/06/1992	Dak Lak	
407	15	22.01.13.0814	Ngô Đặng Phú	Phước	Nam	05/02/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
408	16	22.01.13.0815	Đặng Vũ	Quang	Nam	26/07/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
409	17	22.01.13.0816	Đỗ Đăng	Trường	Nam	20/02/1995	Tỉnh Bình Thuận	
410	18	22.01.13.0817	Vũ Minh	Trường	Nam	29/09/1986	Tỉnh Cà Mau	
411	19	22.01.13.0818	Huỳnh Quang	Tuyển	Nam	15/10/1990	Tỉnh Quảng Ngãi	
412	20	22.01.13.0819	Đoàn Mạnh	Tùng	Nam	26/06/1982	Tỉnh Lạng Sơn	
		NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA 61						
413	1	22.01.15.0823	Phan Quỳnh	Anh	Nữ	16/10/1995	Tỉnh Kiên Giang	
414	2	22.01.15.0828	H'	Dim	Nữ	25/03/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
415	3	22.01.15.0829	Phạm Thị Ngọc	Dung	Nữ	10/12/1995	Tỉnh Gia Lai	
416	4	22.01.15.0831	Nguyễn Hồng Khánh	Duy	Nam	16/08/1985	Tỉnh Đắk Lắk	
417	5	22.01.15.0833	Lại Thị Mỹ	Duyên	Nữ	25/02/1993	Tỉnh Tây Ninh	
418	6	22.01.15.0834	Trần Huỳnh Kim	Dương	Nữ	13/01/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
419	7	22.01.15.0837	Hoàng	Hà	Nam	17/09/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
420	8	22.01.15.0838	Phạm Thái	Hà	Nam	15/08/1994	Nam Hà	
421	9	22.01.15.0841	Đào Văn	Hiếu	Nam	25/08/1996	Tỉnh Hưng Yên	
422	10	22.01.15.0843	Diệp Thị Thanh	Hoa	Nữ	09/03/1991	Tỉnh Bến Tre	
423	11	22.01.15.0844	Phạm Thị Thu	Hoài	Nữ	21/11/1993	Tỉnh Lâm Đồng	
424	12	22.01.15.0847	Nguyễn Trương Thế	Huy	Nam	27/02/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
425	13	22.01.15.0849	Trần Thị Khánh	Huyền	Nữ	24/10/1995	Tỉnh Hà Tĩnh	
426	14	22.01.15.0851	Ngọ Thị Thu	Hương	Nữ	11/08/1995	Tỉnh Thanh Hóa	
427	15	22.01.15.0853	Lâm Quang Đặng Nữ Thu	Hương	Nữ	28/01/1992	Tỉnh Bình Thuận	
428	16	22.01.15.0856	Bùi Duy	Khánh	Nam	20/05/1994	Tỉnh Bình Thuận	
429	17	22.01.15.0857	Trần Thanh	Khoa	Nam	05/07/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
430	18	22.01.15.0859	Nguyễn Thị Thanh	Lan	Nữ	02/10/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	
431	19	22.01.15.0861	Võ Thị	Lệ	Nữ	17/02/1995	Quảng Ngãi	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
432	20	22.01.15.0869	Trần Nhật	Minh	Nam	16/08/1995	Quảng Nam-Đà Nẵng	
433	21	22.01.15.0872	Hoàng Huy	Nam	Nam	16/03/1995	Tỉnh Thanh Hóa	
434	22	22.01.15.0874	Lý Thị Thu	Nga	Nữ	02/11/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
435	23	22.01.15.0875	Trần Thị Cẩm	Ngân	Nữ	21/04/1987	Tỉnh Long An	
436	24	22.01.15.0876	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	19/05/1989	Hải Hưng	
437	25	22.01.15.0877	Huỳnh Hữu	Nghĩa	Nam	19/12/1994	Tỉnh Bạc Liêu	
438	26	22.01.15.0878	Đặng Văn	Nghĩa	Nam	14/09/1993	Tỉnh Bình Thuận	
439	27	22.01.15.0881	Bùi Minh Khánh	Ngọc	Nữ	16/10/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	
440	28	22.01.15.0882	Nguyễn Hữu Hải	Nguyên	Nữ	20/10/1994	Tỉnh Lâm Đồng	
441	29	22.01.15.0883	Nguyễn Tấn Phạm	Nguyên	Nam	14/08/1994	Tỉnh Quảng Nam	
442	30	22.01.15.0886	Bùi Thị	Nguyệt	Nữ	19/02/1990	Tỉnh Thanh Hóa	
443	31	22.01.15.0887	Lưu Thanh	Nhàn	Nữ	15/02/1995	Mình Hải	
444	32	22.01.15.0888	Phạm Huỳnh Phương	Nhi	Nữ	04/10/1994	Tỉnh Bến Tre	
445	33	22.01.15.0889	Nguyễn Thị Kim	Nhung	Nữ	12/08/1981	Tỉnh Hà Tĩnh	
446	34	22.01.15.0891	Trương Thị Tuyết	Nhung	Nữ	30/7/1989	Tỉnh Tiền Giang	
447	35	22.01.15.0892	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	13/08/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
448	36	22.01.15.0900	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	28/09/1992	Dak Lak	
449	37	22.01.15.0905	Phạm Thanh	Tài	Nam	30/04/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
450	38	22.01.15.0906	Phạm Thị Ngọc	Thảo	Nữ	06/10/1984	Tỉnh Tây Ninh	
451	39	22.01.15.0908	Hoàng Kim	Thảo	Nữ	06/09/1991	Tỉnh Đồng Nai	
452	40	22.01.15.0909	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	Nữ	08/10/1994	Tỉnh Lâm Đồng	
453	41	22.01.15.0910	Nguyễn Khả	Thị	Nữ	28/11/1996	Tỉnh Tiền Giang	
454	42	22.01.15.0914	Nguyễn Hữu	Thịnh	Nam	12/11/1987	Cà Mau	
455	43	22.01.15.0917	Trần Bích	Thủy	Nữ	14/06/1988	Tỉnh Đồng Nai	
456	44	22.01.15.0920	Bùi Thị	Toàn	Nữ	27/06/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	
457	45	22.01.15.0921	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	20/09/1993	Tỉnh Hà Tĩnh	
458	46	22.01.15.0923	Trần Hà	Trang	Nữ	01/05/1995	Thành phố Hải Phòng	
459	47	22.01.15.0925	Đậu Thị	Trà	Nữ	19/05/1994	Tỉnh Hà Tĩnh	
460	48	22.01.15.0928	Phạm Thị Mai	Trâm	Nữ	02/09/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
461	49	22.01.15.0929	Nguyễn Thị Huỳnh	Trâm	Nữ	23/09/1989	Tỉnh Bến Tre	
462	50	22.01.15.0936	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	11/04/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
463	51	22.01.15.0938	Hoàng Thanh	Tuấn	Nam	13/04/1992	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
464	52	22.01.15.0939	Huỳnh Văn	Tuấn	Nam	20/11/1989	Tỉnh Tây Ninh	
465	53	22.01.15.0940	Đặng Ngọc	Tuyền	Nữ	14/05/1992	Tỉnh An Giang	
466	54	22.01.15.0941	Bùi Văn	Tùng	Nam	13/06/1994	Tỉnh Thái Bình	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
467	55	22.01.15.0942	Trần Bình Anh	Tú	Nữ	12/02/1996	Tỉnh Bình Thuận	
468	56	22.01.15.0943	Bùi Thị Phương	Uyên	Nữ	30/12/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	
469	57	22.01.15.0944	Trần Thị Tú	Uyên	Nữ	15/06/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
470	58	22.01.15.0946	Nguyễn Thị Khánh	Vân	Nữ	12/02/1990	Tỉnh Bến Tre	
471	59	22.01.15.0947	Tạ Nhật	Vân	Nữ	10/12/1992	Tỉnh Bình Thuận	
472	60	22.01.15.0948	Lê Võ Khắc	Vũ	Nam	26/08/1989	Tỉnh Bình Định	
473	61	22.01.15.0949	Nguyễn Thị Việt	Vương	Nữ	01/09/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
		NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG				31		
474	1	22.01.16.0951	Trần Trường	An	Nam	29/05/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	
475	2	22.01.16.0952	Đặng Quốc	Bảo	Nam	26/01/1994	Lâm Đồng	
476	3	22.01.16.0953	Trịnh Minh	Châu	Nam	04/09/1989	Tỉnh Lâm Đồng	
477	4	22.01.16.0955	Đỗ Minh	Duẩn	Nam	28/10/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	
478	5	22.01.16.0956	Nguyễn Hải	Dương	Nam	30/08/1990	Sông bé	
479	6	22.01.16.0957	Lê Quang	Đính	Nam	16/11/1987	Sông Bé	
480	7	22.01.16.0958	Lê Văn	Đức	Nam	20/10/1984	Tỉnh Thanh Hóa	
481	8	22.01.16.0959	Nông Tô	Hiếu	Nam	14/01/1993	Tỉnh Bắc Thái	
482	9	22.01.16.0960	Đinh Thị	Hoa	Nữ	03/12/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
483	10	22.01.16.0961	Nguyễn Thị	Kiểm	Nữ	01/10/1991	Tỉnh Tây Ninh	
484	11	22.01.16.0962	Ngô Việt	Lào	Nam	25/02/1990	Hải Hưng	
485	12	22.01.16.0963	Trần Thị Kim	Liên	Nữ	06/10/1986	Tỉnh Hà Tĩnh	
486	13	22.01.16.0964	Phạm Ngọc Trúc	Linh	Nữ	01/08/1995	Tỉnh Lâm Đồng	
487	14	22.01.16.0965	Biện Hữu	Na	Nam	01/05/1990	Tỉnh Long An	
488	15	22.01.16.0966	Lê Thị	Năm	Nữ	12/06/1994	Tỉnh Thanh Hóa	
489	16	22.01.16.0967	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	13/10/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
490	17	22.01.16.0968	Lương Trần Tiểu	Nhi	Nữ	28/08/1992	Tỉnh Bạc Liêu	
491	18	22.01.16.0969	Phạm Thị Thúy	Phượng	Nữ	23/03/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
492	19	22.01.16.0970	Néang Phi	Ra	Nữ	14/08/1993	Tỉnh An Giang	
493	20	22.01.16.0971	Đặng Thị Thanh	Tâm	Nữ	01/08/1985	Tỉnh Đắk Lắk	
494	21	22.01.16.0972	Phạm Ngọc	Thảo	Nữ	06/11/1995	Tỉnh Tiền Giang	
495	22	22.01.16.0973	Nguyễn Thị Kim	Thiện	Nữ	31/01/1980	Phú Khánh	
496	23	22.01.16.0974	Huỳnh Huynh	Thơ	Nữ	19/06/1990	Tỉnh Long An	
497	24	22.01.16.0975	Nguyễn Phước Minh	Thư	Nữ	27/03/1989	Sông Bé	
498	25	22.01.16.0976	Phạm Anh	Thư	Nữ	31/10/1982	Thành phố Hồ Chí Minh	
499	26	22.01.16.0977	Ngô Thị Huỳnh	Thy	Nữ	26/07/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
500	27	22.01.16.0978	Nguyễn Trung	Tính	Nam	28/05/1994	Tỉnh Vĩnh Long	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
501	28	22.01.16.0979	Lê Bá	Tuyên	Nam	25/04/1982	Tỉnh Nghệ An	
502	29	22.01.16.0980	Huỳnh Quốc	Việt	Nam	04/01/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
503	30	22.01.16.0981	Tô Tuấn	Vương	Nam	15/01/1994	Tỉnh Gia Lai	
504	31	22.01.16.0982	K'	Xuân	Nữ	15/03/1986	Tỉnh Lâm Đồng	
		NGÀNH: TÂM THẦN 6						
505	1	22.01.18.1004	Nguyễn Quốc	Bình	Nam	03/3/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	
506	2	22.01.18.1005	Nguyễn Văn	Đắc	Nam	13/8/1978	Hà Nam Ninh	
507	3	22.01.18.1006	Hồ Minh	Hương	Nữ	18/11/1989	Quảng Nam-Đà Nẵng	
508	4	22.01.18.1007	Lê Thị Thùy	Ngân	Nữ	1/7/1991	Tỉnh Đắk Lắk	
509	5	22.01.18.1008	Lê Vũ Chí	Phước	Nam	12/03/1976	Thành phố Hồ Chí Minh	
510	6	22.01.18.1009	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	08/08/1987	Tỉnh Long An	
		NGÀNH: THẦN KINH 21						
511	1	22.01.17.0983	Nguyễn Thị Hồng	Anh	Nữ	18/08/1990	Tỉnh Long An	
512	2	22.01.17.0984	Lý Ngọc Lê	Cát	Nam	07/01/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
513	3	22.01.17.0985	Lê Thị	Chung	Nữ	10/12/1993	Tỉnh Nghệ An	
514	4	22.01.17.0986	Hoàng Quốc	Duy	Nam	04/09/1994	Tỉnh Lâm Đồng	
515	5	22.01.17.0987	Lưu Thị Ngọc	Giàu	Nữ	20/10/1991	Tỉnh Kiên Giang	
516	6	22.01.17.0988	Đặng Khắc	Giáp	Nam	03/08/1994	Tỉnh Thừa Thiên Huế	
517	7	22.01.17.0989	Trần Thanh	Hiệp	Nam	23/07/1993	Tỉnh Đồng Nai	
518	8	22.01.17.0990	Nguyễn Thái Vĩnh	Hồ	Nam	30/09/1994	Tỉnh Tiền Giang	
519	9	22.01.17.0991	Đặng Minh	Hùng	Nam	26/12/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
520	10	22.01.17.0992	Trần Thị Thanh	Kiều	Nữ	26/04/1990	Tỉnh Long An	
521	11	22.01.17.0993	Nguyễn Huy	Nguyên	Nam	19/10/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
522	12	22.01.17.0994	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	08/03/1985	Tỉnh Long An	
523	13	22.01.17.0995	Hồ Mộng Thảo	Nhi	Nữ	24/11/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
524	14	22.01.17.0996	Nguyễn Đình	Quang	Nam	14/07/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
525	15	22.01.17.0997	Đỗ Thị	Quyên	Nữ	28/02/1992	Hà Tây	
526	16	22.01.17.0998	Ngô Bảo	Tâm	Nam	10/04/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
527	17	22.01.17.0999	Ngô Hữu Đông	Thành	Nam	20/08/1993	Sông Bé	
528	18	22.01.17.1000	Phan Thị Thu	Thảo	Nữ	27/08/1983	Tỉnh Tây Ninh	
529	19	22.01.17.1001	Lê Minh	Thuận	Nam	06/05/1987	Tỉnh Bến Tre	
530	20	22.01.17.1002	Nguyễn Thị Bích	Thủy	Nữ	28/11/1985	Tỉnh Đắk Lắk	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
531	21	22.01.17.1003	Lê Minh	Toàn	Nam	10/03/1991	Tỉnh Thanh Hóa	
		NGÀNH: TRUYỀN NHIỄM 11						
532	1	22.01.19.1013	Trịnh Đức	Đông	Nam	10/07/1990	Tỉnh Thanh Hóa	
533	2	22.01.19.1014	Huỳnh Thị Kim	Đon	Nữ	08/10/1973	Tỉnh Thừa Thiên Huế	
534	3	22.01.19.1015	Trần Thị	Huế	Nữ	21/03/1992	Tỉnh Thái Bình	
535	4	22.01.19.1016	Nguyễn Văn	Hương	Nam	16/05/1982	Tỉnh Hà Tĩnh	
536	5	22.01.19.1017	Đàm Thị	Hường	Nữ	20/03/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
537	6	22.01.19.1018	Ngô Lê Thúy	Quyên	Nữ	27/02/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	
538	7	22.01.19.1020	Nguyễn Thế	Thịnh	Nam	01/01/1968	Thành phố Hồ Chí Minh	
539	8	22.01.19.1021	Võ Văn	Thừa	Nam	15/04/1989	Tỉnh Long An	
540	9	22.01.19.1022	Huỳnh Minh	Tuấn	Nam	03/12/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
541	10	22.01.19.1023	K'	Vương	Nam	14/4/1986	Tỉnh Lâm Đồng	
542	11	22.01.19.1024	Hoàng Xuân	Vượng	Nam	17/05/1976	Tỉnh Nghệ An	
		NGÀNH: UNG BƯỚU 3						
543	1	22.01.20.1025	Lâm Hoàng	Long	Nam	08/08/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
544	2	22.01.20.1027	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	30/09/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	
545	3	22.01.20.1029	Lương Thị	Thúy	Nữ	10/02/1995	Tỉnh Đắk Lắk	
		NGÀNH: XÉT NGHIỆM Y HỌC 15						
546	1	22.01.21.1030	Dương Thuý	An	Nữ	25/12/1983	Tỉnh Bến Tre	
547	2	22.01.21.1031	Quảng Thị Hồng	Ân	Nữ	05/05/1986	Tỉnh Thuận Hải	
548	3	22.01.21.1032	Lê Sơn	Duy	Nam	28/07/1994	Tỉnh Long An	
549	4	22.01.21.1033	Nguyễn Thị Anh	Đào	Nữ	27/10/1987	Tỉnh Tây Ninh	
550	5	22.01.21.1034	Châu Thúy	Hà	Nữ	12/12/1988	Tỉnh Đồng Tháp	
551	6	22.01.21.1036	Hoàng Thị Thanh	Hoa	Nữ	04/09/1985	Tỉnh Ninh Bình	
552	7	22.01.21.1037	Hồ Đăng	Hùng	Nam	25/02/1990	Tỉnh Nghệ An	
553	8	22.01.21.1039	Nguyễn Bích	Ngọc	Nữ	10/06/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
554	9	22.01.21.1040	Trần Thị	Phượng	Nữ	10/12/1985	Tỉnh Long An	
555	10	22.01.21.1041	Đặng Xuân	Quỳnh	Nữ	23/09/1995	Tỉnh Lâm Đồng	
556	11	22.01.21.1042	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	29/11/1992	Tỉnh Quảng Bình	
557	12	22.01.21.1043	Huỳnh Lễ Nhật	Thanh	Nữ	10/08/1994	Mình Hải	
558	13	22.01.21.1044	Lê Thị Nguyệt	Thanh	Nữ	21/08/1981	Tỉnh Kiên Giang	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
559	14	22.01.21.1046	Nguyễn Đắc	Tuấn	Nam	06/01/1982	Thành phố Hồ Chí Minh	
560	15	22.01.21.1047	Lê Thị Hoài	Vinh	Nữ	05/08/1984	Tỉnh Đồng Nai	
		NGÀNH: Y HỌC GIA ĐÌNH 25						
561	1	22.01.22.1048	Cao Lê Tuấn	Anh	Nam	26/05/1986	Tỉnh Thanh Hóa	
562	2	22.01.22.1049	Nguyễn Hoài	Ân	Nam	10/08/1992	Tỉnh Ninh Thuận	
563	3	22.01.22.1051	Đoàn Nguyễn Kim	Đạt	Nam	24/12/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
564	4	22.01.22.1053	Hồ Thị Diệu	Hiền	Nữ	18/05/1993	Tỉnh Đồng Tháp	
565	5	22.01.22.1054	Phùng Thị Thu	Hiền	Nữ	27/01/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	
566	6	22.01.22.1055	Nguyễn Quốc	Huân	Nam	7/5/1991	Tỉnh Tây Ninh	
567	7	22.01.22.1056	Lê Phát	Huy	Nam	01/3/1987	Tỉnh Tiền Giang	
568	8	22.01.22.1057	Trương Ngọc	Hương	Nữ	30/05/1995	Sông Bé	
569	9	22.01.22.1058	Nguyễn Trọng	Khoa	Nam	14/11/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
570	10	22.01.22.1059	Bùi Văn	Long	Nam	21/10/1993	Tỉnh Nghệ An	
571	11	22.01.22.1060	Đào Văn	Lượng	Nam	26/09/1968	Thành phố Hồ Chí Minh	
572	12	22.01.22.1061	Bùi Quốc	Mỹ	Nam	05/03/1991	Tỉnh Đồng Nai	
573	13	22.01.22.1062	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Nam	12/02/1996	Sông Bé	
574	14	22.01.22.1063	Đoàn Thị Kim	Ngọc	Nữ	08/10/1989	Tỉnh Quảng Trị	
575	15	22.01.22.1064	Nguyễn Thanh	Nhã	Nam	21/06/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
576	16	22.01.22.1065	Tăng Phước	Quân	Nam	24/10/1995	Tỉnh Long An	
577	17	22.01.22.1066	Phạm Đình	Quyết	Nam	20/10/1992	Tỉnh Gia Lai	
578	18	22.01.22.1067	Lê Văn	Tâm	Nam	14/05/1979	Tỉnh Đồng Tháp	
579	19	22.01.22.1068	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	27/06/1989	Tỉnh Đồng Nai	
580	20	22.01.22.1069	Lê Thị Giao	Thị	Nữ	14/01/1990	Tỉnh Khánh Hòa	
581	21	22.01.22.1070	Vũ Thị	Thủy	Nữ	12/06/1988	VĨNH PHÚ	
582	22	22.01.22.1071	Phạm Thị Phương	Trinh	Nữ	11/06/1993	Thành phố Đà Nẵng	
583	23	22.01.22.1072	Nguyễn Thành	Trung	Nam	10/05/1993	Tỉnh Phú Yên	
584	24	22.01.22.1073	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	22/06/1991	Tỉnh Đồng Nai	
585	25	22.01.22.1074	Nguyễn Tuấn	Vũ	Nam	02/06/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	
		NGÀNH: DƯỢC LÝ - DƯỢC LÂM SÀNG 10						
586	1	22.01.31.0001	Võ Văn Thành	Đô	Nam	08/02/1984	Tỉnh Đồng Nai	
587	2	22.01.31.0002	Đào Trần Thị Chế	Khanh	Nữ	25/08/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	
588	3	22.01.31.0003	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	10/09/1996	Tỉnh Vĩnh Long	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
589	4	22.01.31.0004	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	Nữ	24/06/1985	Tỉnh Đắk Lắk	
590	5	22.01.31.0005	Phạm Kim	Ngân	Nữ	30/10/1989	Tỉnh Long An	
591	6	22.01.31.0006	Nguyễn Huỳnh Tú	Nguyên	Nữ	10/08/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
592	7	22.01.31.0007	Trương Minh	Thanh	Nam	05/05/1982	Tỉnh Đồng Nai	
593	8	22.01.31.0008	Lê Ngọc	Thơ	Nữ	16/11/1984	Tỉnh Tây Ninh	
594	9	22.01.31.0009	Bùi Thị Thuý	Trâm	Nữ	29/09/1995	Tỉnh Lâm Đồng	
595	10	22.01.31.0010	Ngô Tố	Trân	Nữ	05/09/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: RĂNG HÀM MẶT 5						
596	1	22.01.32.0012	Vũ Kim	Anh	Nữ	15/01/1992	Thành phố Cần Thơ	
597	2	22.01.32.0013	Bùi Trọng	Hiếu	Nam	21/05/1987	Tỉnh Bình Thuận	
598	3	22.01.32.0014	Vũ Biên	Luận	Nam	30/07/1984	Hà Nam Ninh	
599	4	22.01.32.0015	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	20/09/1990	Tỉnh Hà Tĩnh	
600	5	22.01.32.0016	Trịnh Thị Thùy	Trang	Nữ	18/12/1991	Tỉnh Bình Thuận	

Danh sách có 600 thí sinh trúng tuyển./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. BS Nguyễn Thanh Hiệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
TRÌNH ĐỘ CHUYÊN KHOA CẤP 2 NĂM 2022
(Ban hành kèm Thông báo 8523/TB-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 11 năm 2022
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH				29		
1	1	22.02.01.0001	Trương Thị Phi	Anh	Nữ	05/12/1981	Tỉnh Quảng Nam	
2	2	22.02.01.0004	Phạm Lê Diễm	Chi	Nữ	19/05/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
3	3	22.02.01.0005	Hồ Quốc	Cường	Nam	03/06/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
4	4	22.02.01.0006	Huỳnh Nguyễn Công	Danh	Nam	26/12/1992	Tỉnh Bình Định	
5	5	22.02.01.0007	Đặng Thị	Diễm	Nữ	06/01/1978	Thành phố Hồ Chí Minh	
6	6	22.02.01.0008	Trần Thị	Diệu	Nữ	25/12/1990	Tỉnh Bình Định	
7	7	22.02.01.0009	Võ	Duy	Nam	02/01/1987	Tỉnh Quảng Nam	
8	8	22.02.01.0011	Hồ Công	Định	Nam	19/01/1989	Tỉnh Đồng Tháp	
9	9	22.02.01.0012	Trần Minh	Hiền	Nam	25/03/1988	Tỉnh Quảng Trị	
10	10	22.02.01.0013	Nguyễn Thành	Hung	Nam	16/04/1989	Sông Bé	
11	11	22.02.01.0014	Mai Lê Thiên	Hương	Nữ	10/07/1976	Đà Nẵng	
12	12	22.02.01.0015	Ngô Thị Thu	Hương	Nữ	14/09/1977	Thành phố Hồ Chí Minh	
13	13	22.02.01.0017	Nguyễn Xuân	Lan	Nữ	01/08/1982	Tỉnh Bạc Liêu	
14	14	22.02.01.0019	Từ Thị Thùy	Linh	Nữ	30/04/1974	Tỉnh Gia Lai	
15	15	22.02.01.0020	Lê Minh	Lý	Nam	07/11/1984	Tỉnh Trà Vinh	
16	16	22.02.01.0021	Nguyễn Thị Hồng	Lý	Nữ	18/01/1988	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
17	17	22.02.01.0022	Tôn Nữ Trà	My	Nữ	15/12/1985	Tỉnh Gia Lai	
18	18	22.02.01.0023	Huỳnh	Tế	Nam	17/11/1969	Thành phố Hồ Chí Minh	
19	19	22.02.01.0024	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	29/10/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	
20	20	22.02.01.0025	Trịnh Đình Phương	Thảo	Nữ	18/06/1982	Thành phố Hồ Chí Minh	
21	21	22.02.01.0026	Trịnh Phồn	Thịnh	Nam	23/01/1978	Tỉnh Phú Yên	
22	22	22.02.01.0027	Trần Ngọc	Tiến	Nam	10/07/1983	Tỉnh Bạc Liêu	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
23	23	22.02.01.0028	Phạm Thành	Trung	Nam	20/06/1977	Tỉnh Long An	
24	24	22.02.01.0029	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	16/12/1989	Tỉnh Gia Lai	
25	25	22.02.01.0031	Lê Minh	Tuấn	Nam	13/07/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	
26	26	22.02.01.0032	Lâm Bích	Tuyền	Nữ	19/10/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
27	27	22.02.01.0033	Phạm Thanh	Tùng	Nam	28/07/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
28	28	22.02.01.0034	Âu Dương Mỹ	Vân	Nữ	08/01/1977	Thành phố Hồ Chí Minh	
29	29	22.02.01.0035	Trương Ngọc	Vân	Nữ	02/10/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH				13		
30	1	22.02.02.0037	Lâm Minh	Chính	Nam	30/01/1978	Tỉnh Đồng Tháp	
31	2	22.02.02.0040	Lê Trọng	Hải	Nam	21/07/1990	Tỉnh Kiên Giang	
32	3	22.02.02.0041	Huỳnh Phước	Hậu	Nam	16/6/1986	Tỉnh Trà Vinh	
33	4	22.02.02.0042	Trịnh	Kiên	Nam	27/08/1987	Tỉnh Đồng Nai	
34	5	22.02.02.0045	Ngô Thanh	Long	Nam	20/09/1987	Tỉnh Quảng Ngãi	
35	6	22.02.02.0046	Đinh Ngọc	Minh	Nam	08/06/1982	Tỉnh Đồng Nai	
36	7	22.02.02.0047	Đặng Khải	Minh	Nam	20/01/1982	Tỉnh Bình Dương	
37	8	22.02.02.0049	Triệu Quốc	Ngọc	Nam	01/01/1983	Tỉnh Sóc Trăng	
38	9	22.02.02.0051	Trần Văn	Phong	Nam	29/06/1979	Tỉnh Quảng Trị	
39	10	22.02.02.0052	Lê Xuân	Sơn	Nam	11/12/1987	Thành Phố Huế	
40	11	22.02.02.0054	Nguyễn Duy	Toàn	Nam	09/06/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
41	12	22.02.02.0057	Hà Đức	Tuấn	Nam	17/10/1986	Tỉnh Lâm Đồng	
42	13	22.02.02.0058	Ngô Hoàng	Viễn	Nam	20/07/1986	Tỉnh Đồng Tháp	
		NGÀNH: DA LIỄU				6		
43	1	22.02.03.0060	Nguyễn Thị Minh	Anh	Nữ	24/06/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	
44	2	22.02.03.0061	Lê Thảo	Hiền	Nữ	01/10/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	
45	3	22.02.03.0062	Nguyễn Tâm	Hoan	Nam	28/10/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	
46	4	22.02.03.0063	Trương Chí	Long	Nam	27/03/1978	Nghĩa Bình	
47	5	22.02.03.0065	Đặng Thu	Trâm	Nữ	04/08/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
48	6	22.02.03.0066	Tăng Khả	Tú	Nữ	26/05/1992	Tỉnh Đắk Lắk	
		NGÀNH: HUYẾT HỌC				2		
49	1	22.02.07.0193	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	24/05/1987	Tỉnh Nghệ An	
50	2	22.02.07.0194	Lê Thị Huyền	Trân	Nữ	02/10/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NỘI TIM MẠCH				15		
51	1	22.02.11.0116	Đinh Thế	Anh	Nam	14/07/1992	Tỉnh Đắk Lắk	
52	2	22.02.11.0117	Nguyễn Hùng	Anh	Nam	10/11/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
53	3	22.02.11.0118	Bùi	Ánh	Nam	15/04/1970	Tỉnh Quảng Trị	
54	4	22.02.11.0119	Trương Quốc	Cường	Nam	09/09/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
55	5	22.02.11.0120	Phạm Minh	Dân	Nam	02/01/1982	Tỉnh Thái Bình	
56	6	22.02.11.0121	Võ Thái	Duy	Nam	21/05/1994	Tỉnh Tiền Giang	
57	7	22.02.11.0122	Mai Quốc	Dũng	Nam	05/09/1973	Tỉnh Đồng Nai	
58	8	22.02.11.0123	Đặng Duy	Gia	Nam	24/07/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
59	9	22.02.11.0124	Huỳnh Phú	Hưng	Nam	08/3/1982	Tỉnh Tây Ninh	
60	10	22.02.11.0125	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	Nam	02/08/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
61	11	22.02.11.0126	Nguyễn Hoàng Tài	My	Nam	18/12/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
62	12	22.02.11.0127	Nguyễn Hoàng	Phú	Nam	14/05/1984	Tỉnh Lâm Đồng	
63	13	22.02.11.0128	Võ Anh	Tài	Nam	09/03/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
64	14	22.02.11.0129	Nguyễn Đức	Thành	Nam	09/10/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	
65	15	22.02.11.0130	Huỳnh Văn	Toàn	Nam	04/01/1976	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT				22		
66	1	22.02.10.0081	Nguyễn Thị Thuý	An	Nữ	03/07/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
67	2	22.02.10.0082	Trần Thị Thu	Cúc	Nữ	06/10/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
68	3	22.02.10.0085	Nguyễn Võ Mỹ	Hạnh	Nữ	13/11/1991	Tỉnh Lâm Đồng	
69	4	22.02.10.0086	Đào Thanh	Hiệp	Nam	15/8/1988	Tỉnh Ninh Thuận	
70	5	22.02.10.0089	Nguyễn Thị Kim	Hường	Nữ	02/12/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
71	6	22.02.10.0090	Lê Như Thụy	Khanh	Nữ	31/01/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
72	7	22.02.10.0091	Đồng Thị Thùy	Linh	Nữ	19/05/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	
73	8	22.02.10.0094	Lê Thị Nguyệt	Minh	Nữ	18/12/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
74	9	22.02.10.0096	Sy Quốc	Nhân	Nam	21/01/1982	Thành phố Hồ Chí Minh	
75	10	22.02.10.0097	Huỳnh Thị	Nhung	Nữ	20/02/1988	Nghĩa Bình	
76	11	22.02.10.0098	Phạm Kim Hồng	Phúc	Nữ	19/04/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
77	12	22.02.10.0101	Huỳnh Bảo	Quốc	Nam	01/01/1983	Tỉnh An Giang	
78	13	22.02.10.0103	Nguyễn	Quý	Nam	31/07/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	
79	14	22.02.10.0104	Trần Văn	Sỹ	Nam	19/10/1991	Mình Hải	
80	15	22.02.10.0105	Tạ Khánh	Tâm	Nữ	20/07/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
81	16	22.02.10.0106	Dương Hoàng	Thái	Nam	15/05/1983	Tỉnh Tây Ninh	
82	17	22.02.10.0108	Trương Vĩnh	Thái	Nam	04/09/1991	Tỉnh Vĩnh Long	
83	18	22.02.10.0109	Hứa Trương	Thiện	Nam	01/01/1990	Tỉnh Cà Mau	
84	19	22.02.10.0111	Đào Huy	Toàn	Nam	24/11/1981	Thành phố Hồ Chí Minh	
85	20	22.02.10.0112	Nguyễn Đức	Tới	Nam	15/09/1981	Hải Hưng	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
86	21	22.02.10.0113	Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	17/11/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	
87	22	22.02.10.0114	Nguyễn Đình	Tuyên	Nam	15/09/1987	Tỉnh Hà Tĩnh	
		NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT				8		
88	1	22.02.12.0131	Nguyễn Trung	Đương	Nam	23/03/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	
89	2	22.02.12.0132	Trần Thanh	Hiền	Nam	16/07/1984	Côn Đảo	
90	3	22.02.12.0133	Nguyễn Xuân	Hòa	Nam	18/04/1985	Tỉnh Ninh Thuận	
91	4	22.02.12.0134	Phan Lương	Huy	Nam	14/09/1979	Thành phố Hồ Chí Minh	
92	5	22.02.12.0135	Phạm Việt	Khương	Nam	16/02/1988	Cà Mau	
93	6	22.02.12.0136	Trần Đức	Lợi	Nam	08/12/1990	Tỉnh Bình Định	
94	7	22.02.12.0137	Trần Xuân	Tiềm	Nam	10/03/1991	Tỉnh Hà Tĩnh	
95	8	22.02.12.0138	Nguyễn Khánh	Vân	Nam	14/04/1969	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NHÂN KHOA				2		
96	1	22.02.08.0067	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	22/05/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	
97	2	22.02.08.0068	Nguyễn Ngọc Anh	Tú	Nữ	01/01/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NHI KHOA				7		
98	1	22.02.09.0071	Lê Ngọc	Lâm	Nam	02/04/1980	Tỉnh Ninh Thuận	
99	2	22.02.09.0072	Nguyễn Kim	Loan	Nữ	12/09/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
100	3	22.02.09.0074	Hồ Thanh	Phương	Nữ	15/05/1991	Tỉnh Cà Mau	
101	4	22.02.09.0075	Phạm Thị Lan	Phương	Nữ	21/09/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
102	5	22.02.09.0076	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	18/09/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
103	6	22.02.09.0077	Ngô Thị Ngọc	Thúy	Nữ	15/06/1984	Tỉnh Tiền Giang	
104	7	22.02.09.0079	Đoàn Thị Thanh	Trúc	Nữ	15/11/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: PHẪU THUẬT TẠO HÌNH				4		
105	1	22.02.13.0139	Nguyễn Vũ	Huân	Nam	23/11/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
106	2	22.02.13.0140	Thân Văn	Hùng	Nam	19/11/1986	Tỉnh Đồng Nai	
107	3	22.02.13.0141	Ngô Hồng	Phúc	Nam	16/03/1964	Thành phố Hồ Chí Minh	
108	4	22.02.13.0142	Nguyễn Thanh	Sĩ	Nam	10/10/1989	Tỉnh Thanh Hóa	
		NGÀNH: QUẢN LÝ Y TẾ				13		
109	1	22.02.14.0143	Đặng Ngọc	Dũng	Nam	18/11/1970	Tỉnh Khánh Hòa	
110	2	22.02.14.0144	Nguyễn Quỳnh Hồng	Đoan	Nam	17/09/1973	Sài Gòn	
111	3	22.02.14.0145	Phạm Hùng	Lân	Nam	03/04/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
112	4	22.02.14.0146	Hoàng Quốc	Nam	Nam	04/06/1975	Nghệ Tĩnh	
113	5	22.02.14.0147	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngân	Nữ	22/12/1982	Đồng Tháp	
114	6	22.02.14.0148	Lê Văn	Nguyên	Nam	10/10/1990	Tỉnh Thanh Hóa	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
115	7	22.02.14.0149	Phạm Ngọc	Nhân	Nam	06/02/1971	Tỉnh Bình Thuận	
116	8	22.02.14.0150	Ngô Hồng	Phúc	Nam	12/12/1986	Tỉnh Đồng Nai	
117	9	22.02.14.0151	Nguyễn Đình	Qui	Nam	21/09/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
118	10	22.02.14.0152	Bùi Thị Kim	Thảo	Nữ	11/10/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	
119	11	22.02.14.0155	Lê Điền	Trung	Nam	17/10/1977	Tỉnh Cà Mau	
120	12	22.02.14.0156	Phạm Văn	Tung	Nam	03/02/1970	Tỉnh An Giang	
121	13	22.02.14.0158	Nguyễn Hoàng	Vỹ	Nam	01/05/1969	Tỉnh Quảng Nam	
		NGÀNH: SẴN PHỤ KHOA				17		
122	1	22.02.15.0160	Lê Tấn	Cảnh	Nam	15/09/1977	Thành phố Hồ Chí Minh	
123	2	22.02.15.0161	Trần Thế	Lộc	Nam	21/08/1983	Tỉnh Hà Tĩnh	
124	3	22.02.15.0162	Trần Thị Kiều	My	Nữ	09/02/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
125	4	22.02.15.0163	Đỗ Thị Tuyết	Nga	Nữ	28/12/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	
126	5	22.02.15.0164	Trần Minh	Nguyệt	Nữ	07/12/1975	Tỉnh Tiền Giang	
127	6	22.02.15.0165	Nguyễn Quang	Nhật	Nam	23/10/1990	Tỉnh Thừa Thiên Huế	
128	7	22.02.15.0166	Đỗ Vạn	Sỹ	Nam	02/02/1979	Tỉnh Quảng Nam	
129	8	22.02.15.0167	Phạm Thị Mộng	Thơ	Nữ	09/01/1988	Tỉnh Bình Dương	
130	9	22.02.15.0168	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	Nữ	23/02/1981	Tỉnh Bạc Liêu	
131	10	22.02.15.0170	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	26/01/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	
132	11	22.02.15.0171	Nguyễn Thị Thuỷ	Trang	Nữ	10/06/1976	Tỉnh Long An	
133	12	22.02.15.0172	Phạm Bảo	Trân	Nữ	01/03/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
134	13	22.02.15.0173	Hồ Bảo	Trân	Nữ	25/10/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
135	14	22.02.15.0174	Võ Nguyễn Kim	Tuyên	Nữ	23/06/1977	Tỉnh Phú Yên	
136	15	22.02.15.0175	Nguyễn Thị Thanh	Tú	Nữ	20/12/1976	Tỉnh Bình Định	
137	16	22.02.15.0176	Lê Đàm	Vân	Nữ	02/04/1983	Tỉnh Thanh Hóa	
138	17	22.02.15.0177	Phạm Mỹ Hoàng	Vân	Nữ	01/04/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG				8		
139	1	22.02.16.0178	Hoàng Việt	Hà	Nữ	08/05/1978	Thành phố Hồ Chí Minh	
140	2	22.02.16.0179	Lê Huy	Hiếu	Nam	15/10/1991	Tỉnh Tiền Giang	
141	3	22.02.16.0180	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	18/04/1986	Tỉnh Kiên Giang	
142	4	22.02.16.0181	Dương Thái	Sơn	Nam	05/10/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
143	5	22.02.16.0182	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	27/03/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	
144	6	22.02.16.0183	Hoàng Thế	Toàn	Nam	11/08/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	
145	7	22.02.16.0184	Nguyễn Ngọc	Vinh	Nam	03/01/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
146	8	22.02.16.0185	Lý Phạm Hoàng	Xuân	Nữ	06/01/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		NGÀNH: THẦN KINH				6		
147	1	22.02.17.0187	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	Nữ	17/08/1983	Tỉnh Long An	
148	2	22.02.17.0188	Võ Thành	Nam	Nam	26/08/1991	Tỉnh Long An	
149	3	22.02.17.0189	Đào Thị Thanh	Nhã	Nữ	20/10/1987	Tỉnh Kiên Giang	
150	4	22.02.17.0190	Lê Thành	Nhân	Nữ	18/11/1979	Tỉnh Quảng Trị	
151	5	22.02.17.0191	Mã Lệ	Quân	Nữ	29/07/1978	Thành phố Hồ Chí Minh	
152	6	22.02.17.0192	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	28/11/1976	Tỉnh Bến Tre	
		NGÀNH: TRUYỀN NHIỄM				3		
153	1	22.02.19.0195	Nguyễn Bình	An	Nam	12/05/1986	Tỉnh An Giang	
154	2	22.02.19.0196	Nguyễn Trọng	Chiến	Nam	09/11/1989	Tỉnh Hà Tĩnh	
155	3	22.02.19.0198	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	21/04/1988	Tỉnh Đồng Tháp	
		NGÀNH: UNG BƯỞU				9		
156	1	22.02.20.0199	Lê Hùng	Khương	Nam	25/09/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
157	2	22.02.20.0200	Trần Trọng	Lễ	Nam	25/05/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	
158	3	22.02.20.0201	Đào Phi	Long	Nam	27/01/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
159	4	22.02.20.0202	Nguyễn Xuân	Long	Nam	26/02/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	
160	5	22.02.20.0203	Nguyễn Tuấn	Ngọc	Nam	11/01/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
161	6	22.02.20.0204	Nguyễn Hoàng Duy	Thanh	Nam	29/08/1988	Tỉnh Vĩnh Long	
162	7	22.02.20.0205	Võ Tất	Thắng	Nam	11/02/1987	Tỉnh Long An	
163	8	22.02.20.0206	Phạm Thị Tâm	Trinh	Nữ	07/01/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	
164	9	22.02.20.0207	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	21/11/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NGOẠI LÒNG NGỰC				6		
165	1	22.02.33.0001	Phan Sĩ	Hiệp	Nam	18/04/1982	Tỉnh Bến Tre	
166	2	22.02.33.0002	Ngô Bảo	Khoa	Nam	16/04/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	
167	3	22.02.33.0003	Trần Thị Tuyết	Mai	Nữ	04/02/1988	Tỉnh Long An	
168	4	22.02.33.0004	Nguyễn Công	Tiến	Nam	03/07/1986	Tỉnh Đồng Nai	
169	5	22.02.33.0005	Nguyễn Anh	Trung	Nam	13/08/1981	Hà Bắc	
170	6	22.02.33.0006	Nguyễn Võ Anh	Tú	Nam	21/10/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NGOẠI TIẾT NIỆU				9		
171	1	22.02.34.0007	Trịnh Nguyên	Bách	Nam	21/04/1990	Tỉnh Đắk Lắk	
172	2	22.02.34.0010	Lê Văn	Hoàn	Nam	20/10/1987	Tỉnh Hưng Yên	
173	3	22.02.34.0011	Lê Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	26/05/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	
174	4	22.02.34.0012	Trần Trọng	Huân	Nam	08/10/1991	Quảng Ngãi	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
175	5	22.02.34.0013	Phan Mạnh	Linh	Nam	31/12/1990	Tỉnh Lâm Đồng	
176	6	22.02.34.0014	Lê Trọng Thiên	Long	Nam	18/12/1992	Tỉnh Thanh Hóa	
177	7	22.02.34.0017	Trần Văn	Quốc	Nam	15/6/1977	Tỉnh An Giang	
178	8	22.02.34.0018	Phan Thành	Thống	Nam	20/01/1991	Tỉnh Bến Tre	
179	9	22.02.34.0019	Chung Tấn	Tinh	Nam	22/02/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	

Danh sách có 179 thí sinh trúng tuyển./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. BS Nguyễn Thanh Hiệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
TRÌNH ĐỘ BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2022

*(Ban hành kèm Thông báo 8523/TB-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 11 năm 2022
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)*

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
		14					
1	1	22.03.01.0001	Trần Bình An	Nam	06/12/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
2	2	22.03.01.0003	Đặng Thanh Tú Anh	Nữ	24/11/1997	Tỉnh Sóc Trăng	
3	3	22.03.01.0006	Nguyễn Đình Duy Hậu	Nam	03/03/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
4	4	22.03.01.0009	Phạm Vũ Duy Hưng	Nam	19/09/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
5	5	22.03.01.0010	Nguyễn Duy Khang	Nam	08/10/1998	Tỉnh Bình Định	
6	6	22.03.01.0011	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	18/05/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
7	7	22.03.01.0012	Nguyễn Thành Khương	Nam	07/05/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
8	8	22.03.01.0014	Mai Anh Minh	Nam	06/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
9	9	22.03.01.0017	Lữ Mỹ Phụng	Nữ	23/03/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
10	10	22.03.01.0019	Trần Việt Thắng	Nam	19/04/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
11	11	22.03.01.0024	Nguyễn Anh Thư	Nữ	22/05/1998	Tỉnh Lâm Đồng	
12	12	22.03.01.0027	Nhan Thiên Tường	Nam	24/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
13	13	22.03.01.0028	Nguyễn Trần Nữ Vương	Nữ	28/04/1998	Tỉnh Phú Yên	
14	14	22.03.01.0029	Võ Đoàn Nhật Vy	Nữ	22/10/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: DA LIỄU					
		6					
15	1	22.03.03.0036	Nguyễn Đức Dũng	Nam	20/01/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
16	2	22.03.03.0043	Nguyễn Thanh Minh	Nam	24/04/1998	Tỉnh Đồng Nai	
17	3	22.03.03.0047	Lê Thảo Phúc	Nữ	15/03/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
18	4	22.03.03.0055	Nguyễn Tấn Chương	Nam	17/10/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
19	5	22.03.03.0057	Vũ Bảo Trân	Nữ	15/11/1996	Tỉnh Đồng Nai	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
20	6	22.03.03.0059	Lâm Thanh Xuân	Nữ	08/03/1998	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
		NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT					
		28					
21	1	22.03.10.0135	Lê An	Nữ	16/02/1998	Tỉnh Bến Tre	
22	2	22.03.10.0138	Nguyễn Thị Bình	Nữ	04/10/1997	Tỉnh Quảng Ngãi	
23	3	22.03.10.0140	Phan Thị Minh Châu	Nữ	19/03/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
24	4	22.03.10.0141	Nguyễn Trần Minh Chiến	Nam	13/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
25	5	22.03.10.0143	Nguyễn Thị Thuý Duy	Nữ	06/07/1998	Tỉnh Bến Tre	
26	6	22.03.10.0146	Nguyễn Mạnh Đức	Nam	17/06/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
27	7	22.03.10.0148	Trần Huy Minh Hằng	Nữ	22/05/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
28	8	22.03.10.0151	Lê Hoàn	Nam	16/02/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
29	9	22.03.10.0152	Trần Văn Hoàng	Nam	02/05/1998	Tỉnh Bắc Ninh	
30	10	22.03.10.0153	Trần Vũ Thái Huy	Nam	09/05/1998	Tỉnh Bình Thuận	
31	11	22.03.10.0154	Nguyễn Hoàng Đức Huy	Nam	18/02/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
32	12	22.03.10.0158	Võ Quốc Khánh	Nam	02/09/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
33	13	22.03.10.0162	Trần Phúc Lộc	Nam	17/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
34	14	22.03.10.0164	Phạm Lê Minh Mẫn	Nam	05/05/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
35	15	22.03.10.0165	Chu Nguyễn Nhật Minh	Nam	21/08/1997	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
36	16	22.03.10.0169	Nguyễn Y Như Ngọc	Nữ	02/01/1998	Tỉnh Long An	
37	17	22.03.10.0170	Võ Lê Hồng Nhật	Nữ	05/02/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
38	18	22.03.10.0171	Trịnh Thị Phương Nhi	Nữ	17/07/1998	Tỉnh Hà Tĩnh	
39	19	22.03.10.0174	Hà Thị Ngọc Phượng	Nữ	29/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
40	20	22.03.10.0176	Phan Minh Quang	Nam	20/05/1998	Tỉnh Bình Thuận	
41	21	22.03.10.0178	Nguyễn Lực Sĩ	Nam	12/05/1998	Tỉnh Bình Thuận	
42	22	22.03.10.0179	Huỳnh Đông Lam Sơn	Nam	19/01/1997	Tỉnh Bình Thuận	
43	23	22.03.10.0185	Dương Minh Thông	Nam	22/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
44	24	22.03.10.0189	Nguyễn Minh Tiến	Nam	07/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
45	25	22.03.10.0191	Nguyễn Võ Anh Tiến	Nam	22/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
46	26	22.03.10.0192	Vũ Đức Tín	Nam	13/03/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
47	27	22.03.10.0199	Trần Hà Uyên	Nữ	13/04/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
48	28	22.03.10.0200	Võ Lâm Hoàng Vũ	Nam	30/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT					
		12					

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
49	1	22.03.12.0203	Nguyễn Hữu Chánh	Nam	14/04/1998	Tỉnh Bình Thuận	
50	2	22.03.12.0205	Lê Nguyễn Hải Đăng	Nam	14/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
51	3	22.03.12.0207	Trần Lê Thanh Đức	Nam	11/04/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
52	4	22.03.12.0209	Nguyễn Văn Đức	Nam	28/07/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
53	5	22.03.12.0210	Trương Trung Hải	Nam	26/09/1998	Tỉnh Đồng Nai	
54	6	22.03.12.0211	Nguyễn Sĩ Duy Kha	Nam	01/01/1998	Tỉnh Bình Định	
55	7	22.03.12.0214	Đỗ Khiêm	Nam	16/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
56	8	22.03.12.0216	Nguyễn Hiếu Kiên	Nam	18/06/1998	Tỉnh Phú Yên	
57	9	22.03.12.0217	Nguyễn Duy Tuấn Kiệt	Nam	26/02/1998	Tỉnh Phú Yên	
58	10	22.03.12.0228	Bùi Thanh Phước	Nam	06/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
59	11	22.03.12.0230	Phạm Nguyễn Hải Thạch	Nam	21/02/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
60	12	22.03.12.0232	Sử Trần Tiến	Nam	07/12/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NHÂN KHOA 10					
61	1	22.03.08.0061	Trần Gia Chính	Nam	26/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
62	2	22.03.08.0064	Dương Nguyễn Hồng Hải	Nữ	07/08/1998	Tỉnh Cà Mau	
63	3	22.03.08.0065	Vũ Thị Mai Hương	Nữ	24/07/1997	Tỉnh Thái Bình	
64	4	22.03.08.0066	Lê Hương Xuân Nghi	Nữ	04/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
65	5	22.03.08.0067	Huỳnh Trọng Phát	Nam	31/10/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
66	6	22.03.08.0069	Tôn Thất Hoàng Quân	Nam	28/05/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
67	7	22.03.08.0071	Trịnh Thị Hồng Thuý	Nữ	08/02/1998	Tỉnh Đồng Nai	
68	8	22.03.08.0072	Trần Lê Thảo Tiên	Nữ	31/07/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
69	9	22.03.08.0073	Hoàng Thanh Trang	Nữ	07/03/1998	Tỉnh Tây Ninh	
70	10	22.03.08.0074	Huỳnh Hồng Ý	Nữ	23/04/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NHI KHOA 14					
71	1	22.03.09.0084	Đồng Thị Thuý Dung	Nữ	09/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
72	2	22.03.09.0085	Huỳnh Hoàng Duy	Nam	11/01/1997	Tỉnh Long An	
73	3	22.03.09.0090	Ngô Thị Thu Hiền	Nữ	14/07/1996	Tỉnh Quảng Bình	
74	4	22.03.09.0095	Nguyễn Minh Hùng	Nam	02/03/1998	Tỉnh Phú Yên	
75	5	22.03.09.0096	Bùi Thị Mai Hương	Nữ	21/11/1997	Tỉnh Quảng Trị	
76	6	22.03.09.0098	Trần Quang Khôi	Nam	01/10/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
77	7	22.03.09.0100	Võ Châu Long	Nam	29/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
78	8	22.03.09.0101	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	07/10/1998	Tỉnh Lâm Đồng	
79	9	22.03.09.0110	Nguyễn Mẫn Nhi	Nữ	16/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
80	10	22.03.09.0112	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	Nữ	06/02/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
81	11	22.03.09.0121	Hồ Thị Thanh Thảo	Nữ	07/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
82	12	22.03.09.0123	Võ Minh Thắng	Nam	07/05/1998	Tỉnh Long An	
83	13	22.03.09.0125	Nguyễn Tiến Thịnh	Nam	11/02/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
84	14	22.03.09.0128	Châu Hồng Thương	Nữ	16/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA 15					
85	1	22.03.15.0240	Nguyễn Ngọc Cẩm	Nữ	08/11/1997	Tỉnh Phú Yên	
86	2	22.03.15.0246	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	17/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
87	3	22.03.15.0248	Nguyễn Thị Kim Hà	Nữ	21/12/1998	Tỉnh Đồng Nai	
88	4	22.03.15.0250	Huỳnh Thị Ngọc Hân	Nữ	26/02/1998	Tỉnh Long An	
89	5	22.03.15.0251	Trang Vĩ Hùng	Nam	07/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
90	6	22.03.15.0253	Lưu Bình Bảo Lộc	Nam	17/05/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
91	7	22.03.15.0257	Trần Thị Bích Ngọc	Nữ	21/08/1998	Tỉnh Đắk Lắk	
92	8	22.03.15.0259	Nguyễn Ngọc Thanh Nhi	Nữ	10/05/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
93	9	22.03.15.0260	Trần Thị Kiều Nhi	Nữ	05/10/1998	Tỉnh Đồng Nai	
94	10	22.03.15.0261	Phạm Huỳnh Yến Nhi	Nữ	10/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
95	11	22.03.15.0266	Trần Kim Phượng	Nữ	20/10/1998	An Giang	
96	12	22.03.15.0268	Trần Đại Thắng	Nam	03/07/1998	Tỉnh Đồng Nai	
97	13	22.03.15.0270	Nguyễn Thị Phương Thuỳ	Nữ	11/02/1997	Tỉnh Đồng Nai	
98	14	22.03.15.0272	Phạm Thị Thương	Nữ	27/10/1998	Tỉnh Quảng Nam	
99	15	22.03.15.0278	Nguyễn Hải Yến	Nữ	19/07/1998	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
		NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG 9					
100	1	22.03.16.0283	Nguyễn Phi Kim Hòa	Nữ	21/03/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
101	2	22.03.16.0286	Lê Mạnh Hùng	Nam	24/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
102	3	22.03.16.0289	Huỳnh Lê Hoàng Kim	Nữ	09/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
103	4	22.03.16.0290	Trương Thanh Lâm	Nam	16/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
104	5	22.03.16.0295	Ngô Hoàng Phúc	Nam	28/12/1998	Tỉnh Bình Định	
105	6	22.03.16.0297	Lê Thị Anh Thư	Nữ	29/01/1998	Tỉnh Lâm Đồng	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
106	7	22.03.16.0300	Nguyễn Bảo Trân	Nữ	15/06/1998	Tỉnh Đồng Nai	
107	8	22.03.16.0302	Nguyễn Sơn Tùng	Nam	23/03/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
108	9	22.03.16.0304	Bạch Võ Thiên Vân	Nữ	05/03/1997	Tỉnh Bình Thuận	
		NGÀNH: TRUYỀN NHIỄM					
		6					
109	1	22.03.19.0306	Ngô Tuấn Hoàng	Nam	25/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
110	2	22.03.19.0307	Trần Thị Mai Linh	Nữ	19/04/1998	Tỉnh Gia Lai	
111	3	22.03.19.0310	Lữ Nguyên Phát	Nam	05/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
112	4	22.03.19.0311	Trần Vinh Phong	Nam	17/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
113	5	22.03.19.0313	Hồ Nguyễn Ngọc Phương	Nữ	15/02/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
114	6	22.03.19.0314	Nguyễn Lê Bảo Trâm	Nữ	30/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: UNG BƯỞU					
		6					
115	1	22.03.20.0317	Lương Trung Hiệp	Nam	28/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
116	2	22.03.20.0318	Lê Bùi An Huy	Nam	02/04/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
117	3	22.03.20.0319	Đinh Kỳ Nam	Nam	28/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
118	4	22.03.20.0320	Cao Tuyết Nga	Nữ	26/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
119	5	22.03.20.0321	Vũ Gia Nghi	Nữ	23/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
120	6	22.03.20.0323	Đặng Quỳnh Như	Nữ	24/03/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	

Danh sách có 120 thí sinh trúng tuyển./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. BS Nguyễn Thanh Hiệp**

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH 2						
1	1	22.04.01.0001	Đinh Sĩ	Bách	Nam	28/04/1993	Tỉnh Bình Thuận	
2	2	22.04.01.0002	Phạm Thị Tường	Minh	Nữ	30/06/1981	Tỉnh Đồng Tháp	
		NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG 11						
3	1	22.04.04.0006	Trần Thị Minh	Hòa	Nữ	19/11/1995	Đắk Nông	
4	2	22.04.04.0008	Trịnh Thị	Lịch	Nữ	06/12/1993	Tỉnh Thanh Hóa	
5	3	22.04.04.0012	Nguyễn Bạch Thảo	Nguyên	Nữ	22/01/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	
6	4	22.04.04.0013	Võ Đào Mỹ	Nhiên	Nữ	15/08/1981	Thành phố Hồ Chí Minh	
7	5	22.04.04.0015	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	18/12/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	
8	6	22.04.04.0018	Nguyễn Hồng	Thắm	Nữ	21/02/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	
9	7	22.04.04.0020	Trần Văn	Thông	Nam	24/10/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	
10	8	22.04.04.0021	Lê Thị Lệ	Thu	Nữ	14/06/1983	Tỉnh Lâm Đồng	
11	9	22.04.04.0022	Ngô Thị Thanh	Thúy	Nữ	29/09/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	
12	10	22.04.04.0025	Võ Thị Thanh	Trà	Nữ	03/01/1981	Tỉnh Tây Ninh	
13	11	22.04.04.0026	Ngô Thị	Tú	Nữ	02/04/1995	Tỉnh Bắc Giang	
		NGÀNH: KHOA HỌC Y SINH - GIẢI PHẪU 3						
14	1	22.04.24.0161	Nguyễn Văn	Hưng	Nam	03/09/1996	Tỉnh Đồng Nai	
15	2	22.04.24.0162	Nguyễn Vũ Quang	Lâm	Nam	16/04/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
16	3	22.04.24.0163	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	15/02/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: KHOA HỌC Y SINH - HÓA SINH 2						
17	1	22.04.26.0164	Đỗ Nguyễn Hoàng	Nga	Nữ	25/06/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
18	2	22.04.26.0165	Nguyễn Hưng	Thịnh	Nam	17/10/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: KHOA HỌC Y SINH - VI SINH 1						
19	1	22.04.29.0166	Trần Sĩ	Nguyên	Nam	01/01/1992	Tỉnh Tiền Giang	
		NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT 30						

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
20	1	22.04.10.0063	Trương Duy Ngọc	Anh	Nữ	07/01/1997	Tỉnh Vĩnh Long	
21	2	22.04.10.0064	Nguyễn Nhật	Bách	Nam	05/09/1994	Tỉnh Phú Yên	
22	3	22.04.10.0065	Võ	Cường	Nam	29/04/1993	Tỉnh Quảng Nam	
23	4	22.04.10.0066	Phan Thị Thùy	Dung	Nữ	28/04/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	
24	5	22.04.10.0067	Ngô Phạm Thế	Duy	Nam	22/04/1994	Tỉnh Đồng Tháp	
25	6	22.04.10.0068	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	09/03/1995	Tỉnh Đồng Nai	
26	7	22.04.10.0069	Trương Quốc	Dũng	Nam	21/11/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
27	8	22.04.10.0070	Nguyễn Khắc	Đại	Nam	27/10/1991	Tỉnh Đắk Lắk	
28	9	22.04.10.0072	Trịnh Thị	Hằng	Nữ	19/08/1994	Tỉnh Thanh Hóa	
29	10	22.04.10.0074	Đặng Trịnh Quốc	Khả	Nam	28/10/1998	Tỉnh Quảng Ngãi	
30	11	22.04.10.0075	Nguyễn Thị Phương	Lan	Nữ	04/04/1985	Tỉnh Hà Nam	
31	12	22.04.10.0076	Nguyễn Trúc	Lâm	Nam	02/02/1997	Tỉnh An Giang	
32	13	22.04.10.0077	Nguyễn Thị Thanh	Loan	Nữ	24/02/1994	Tỉnh Quảng Trị	
33	14	22.04.10.0078	Đặng Phước	Lộc	Nam	02/05/1997	Tỉnh An Giang	
34	15	22.04.10.0079	Nguyễn Phạm Cao	Minh	Nam	08/10/1991	Tỉnh Hậu Giang	
35	16	22.04.10.0081	Hoàng Lê Phương Hồng	Ngọc	Nữ	07/01/1997	Tỉnh Kiên Giang	
36	17	22.04.10.0083	Ngô Như	Ngọc	Nữ	04/04/1995	Tỉnh Bến Tre	
37	18	22.04.10.0084	Đặng Khôi	Nguyên	Nam	20/06/1995	Tỉnh Ninh Thuận	
38	19	22.04.10.0086	Chung Thiện	Nhân	Nam	12/08/1998	Tỉnh Cà Mau	
39	20	22.04.10.0087	Nguyễn Thị Phương	Nhi	Nữ	30/03/1995	Tỉnh Thừa Thiên Huế	
40	21	22.04.10.0088	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	15/06/1995	Tỉnh Đồng Nai	
41	22	22.04.10.0090	Nguyễn Thị Thu	Quyên	Nữ	03/05/1997	Tỉnh Đắk Lắk	
42	23	22.04.10.0093	Trần Quốc	Thắng	Nam	19/11/1996	Tỉnh Tiền Giang	
43	24	22.04.10.0094	Lê Hữu	Thiện	Nam	27/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
44	25	22.04.10.0095	Võ Duy	Thiện	Nam	20/09/1997	Tỉnh An Giang	
45	26	22.04.10.0096	Lê Huy	Thịnh	Nam	17/03/1996	Tỉnh Kiên Giang	
46	27	22.04.10.0097	Lê Thị Phương	Trâm	Nữ	22/03/1997	Tỉnh Lâm Đồng	
47	28	22.04.10.0098	Bùi Minh	Trí	Nam	26/04/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	
48	29	22.04.10.0099	Huỳnh Thị Ngọc	Vân	Nữ	02/07/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	
49	30	22.04.10.0101	Bùi Thị	Xuân	Nữ	28/08/1996	Tỉnh Ninh Bình	
		NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT						
		8						
50	1	22.04.12.0102	Bùi Quốc	Cường	Nam	10/10/1997	Tỉnh Bình Thuận	
51	2	22.04.12.0103	Trần Quang	Duy	Nam	23/08/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
52	3	22.04.12.0104	Trần Thái	Dương	Nam	02/05/1997	Tỉnh Kiên Giang	
53	4	22.04.12.0105	Trần Thái	Hòa	Nam	19/03/1995	Tỉnh Vĩnh Long	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
54	5	22.04.12.0106	Lê Bảo	Huy	Nam	31/12/1987	Tỉnh Tiền Giang	
55	6	22.04.12.0108	Hứa Tuấn	Kiệt	Nam	17/03/1997	Tỉnh Đắk Lắk	
56	7	22.04.12.0109	Nguyễn Thanh	Quang	Nam	16/08/1992	Tỉnh Phú Yên	
57	8	22.04.12.0110	Hồ Nguyên	Trường	Nam	21/03/1994	Thành phố Đà Nẵng	
		NGÀNH: NHÂN KHOA 13						
58	1	22.04.08.0029	Nguyễn Hải	Anh	Nữ	23/05/1995	Tỉnh Bình Thuận	
59	2	22.04.08.0030	Nguyễn Văn	Anh	Nữ	05/04/1990	Thuận Hải	
60	3	22.04.08.0031	Đỗ Ngọc Thảo	Chi	Nữ	24/12/1996	Tỉnh Đồng Tháp	
61	4	22.04.08.0032	Nguyễn Thế	Duy	Nam	27/03/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
62	5	22.04.08.0037	Nguyễn Thiệt	Hiền	Nam	12/08/1994	Tỉnh An Giang	
63	6	22.04.08.0038	Trần Trung	Hiếu	Nam	17/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
64	7	22.04.08.0040	Phan Hồng	Phúc	Nữ	03/10/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
65	8	22.04.08.0041	Đàm Tú	Quyên	Nữ	31/03/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
66	9	22.04.08.0042	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	14/08/1995	Tỉnh Ninh Thuận	
67	10	22.04.08.0043	Trần Tuấn Duy	Thanh	Nam	22/03/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
68	11	22.04.08.0044	Trần Võ Thuỳ	Trang	Nữ	27/04/1996	Tỉnh Kiên Giang	
69	12	22.04.08.0045	Trần Thanh	Tuấn	Nam	15/07/1994	Thành phố Cần Thơ	
70	13	22.04.08.0046	Nguyễn Ngọc Huyền	Vy	Nữ	09/03/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NHI KHOA 14						
71	1	22.04.09.0047	Phan Diễm Sương	An	Nữ	16/11/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
72	2	22.04.09.0048	Nguyễn Thị Hồng	Bích	Nữ	13/05/1996	Tỉnh Đắk Lắk	
73	3	22.04.09.0049	Võ Ngọc	Hân	Nữ	05/09/1993	Tỉnh Đắk Lắk	
74	4	22.04.09.0050	Đỗ Thảo	Huyền	Nữ	23/08/1995	Tỉnh Kon Tum	
75	5	22.04.09.0051	Nguyễn Thị Quý	Khoa	Nữ	07/05/1995	Tỉnh Đồng Nai	
76	6	22.04.09.0052	Phạm Thanh	Liêm	Nam	10/11/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	
77	7	22.04.09.0053	Nguyễn Tùng Đắc	Luân	Nam	13/12/1997	Tỉnh Sóc Trăng	
78	8	22.04.09.0056	Huỳnh Quang	Sáng	Nam	10/11/1991	Tỉnh Đắk Lắk	
79	9	22.04.09.0057	Lê Quốc	Thắng	Nam	30/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
80	10	22.04.09.0058	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	18/04/1994	Tỉnh Nghệ An	
81	11	22.04.09.0059	Nguyễn Dương	Trang	Nữ	05/10/1991	Tỉnh Tiền Giang	
82	12	22.04.09.0060	Trương Lý Bảo	Trân	Nữ	22/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
83	13	22.04.09.0061	Lê Phạm Minh	Trung	Nam	27/01/1995	Tỉnh Trà Vinh	
84	14	22.04.09.0062	Phạm Tô Tường	Vy	Nữ	15/02/1996	Tỉnh Ninh Thuận	
		NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA 23						
85	1	22.04.15.0111	Nguyễn Hồ Thuỳ	An	Nữ	20/08/1997	Tỉnh Đắk Lắk	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
86	2	22.04.15.0112	Nguyễn Huỳnh Vân	Anh	Nữ	21/03/1993	Tỉnh An Giang	
87	3	22.04.15.0113	Võ Thị Trâm	Anh	Nữ	18/09/1997	Tỉnh Quảng Ngãi	
88	4	22.04.15.0114	Võ Thị Thúy	Ái	Nữ	12/10/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
89	5	22.04.15.0115	Đặng Phước	Công	Nam	07/08/1996	Tỉnh Thừa Thiên Huế	
90	6	22.04.15.0116	Trần	Cương	Nam	15/12/1994	Tỉnh Đồng Nai	
91	7	22.04.15.0118	Trần La	Hoài	Nam	05/03/1995	Tỉnh Bình Thuận	
92	8	22.04.15.0119	Trần Kim	Hoàng	Nam	05/06/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
93	9	22.04.15.0120	Nguyễn Trang Thảo	Linh	Nữ	18/05/1991	Tỉnh Long An	
94	10	22.04.15.0121	Mạch Ái	Lộc	Nữ	19/02/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
95	11	22.04.15.0122	Trần Tài	Năng	Nam	07/04/1996	Tỉnh Hà Tĩnh	
96	12	22.04.15.0123	Hồ Thị	Ngân	Nữ	20/11/1991	Tỉnh Đắk Lắk	
97	13	22.04.15.0125	Phạm Thị Quỳnh	Như	Nữ	26/04/1996	Tỉnh Long An	
98	14	22.04.15.0126	Lê Tấn	Quý	Nam	09/02/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	
99	15	22.04.15.0128	Đặng Trần Công	Thành	Nam	27/11/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
100	16	22.04.15.0129	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	01/06/1996	Kiên Giang	
101	17	22.04.15.0130	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	08/03/1995	Tỉnh Long An	
102	18	22.04.15.0131	Nguyễn Trí	Thức	Nam	29/11/1982	Tỉnh Đồng Nai	
103	19	22.04.15.0132	Võ Thị Cẩm	Tiên	Nữ	09/02/1996	Tỉnh Tây Ninh	
104	20	22.04.15.0133	Nguyễn Hoàng Nhật	Tùng	Nam	29/8/1996	Tỉnh Khánh Hòa	
105	21	22.04.15.0134	Lê Xuân Cẩm	Tú	Nữ	05/11/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	
106	22	22.04.15.0135	Đỗ Tường	Vân	Nữ	09/08/1997	Tỉnh Đồng Nai	
107	23	22.04.15.0136	Hồ Đắc	Vượng	Nam	06/06/1996	Tỉnh Gia Lai	
		NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG				6		
108	1	22.04.16.0138	Ngô Minh	Cường	Nam	06/11/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	
109	2	22.04.16.0139	Trương Thanh	Đạt	Nam	02/07/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	
110	3	22.04.16.0140	Nguyễn Hà	Đặng	Nam	03/07/1994	Tỉnh Kiên Giang	
111	4	22.04.16.0141	Nguyễn Châu Nhật	Huy	Nam	28/06/1997	Tỉnh Bình Định	
112	5	22.04.16.0142	Lâm Phước	Khải	Nam	08/04/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
113	6	22.04.16.0143	Nguyễn Duy Quốc	Khánh	Nam	02/09/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: Y HỌC GIA ĐÌNH				3		
114	1	22.04.22.0144	Mai Phương	Dung	Nữ	10/03/1991	Tỉnh Long An	
115	2	22.04.22.0145	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	04/09/1997	Tỉnh Bình Dương	
116	3	22.04.22.0146	Nguyễn Hồ Khánh	Ngọc	Nam	06/01/1997	Tỉnh Tiền Giang	
		NGÀNH: Y TẾ CÔNG CỘNG				11		
117	1	22.04.23.0148	Vũ Khắc Minh	Đăng	Nam	04/07/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
118	2	22.04.23.0149	Nguyễn Ngân	Giang	Nữ	26/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	
119	3	22.04.23.0150	Dương Thị Thanh	Hiếu	Nữ	25/5/1987	Nghĩa Bình	
120	4	22.04.23.0152	Nguyễn Thị Tài	Linh	Nữ	14/10/1998	Tỉnh Bắc Giang	
121	5	22.04.23.0153	Lê Minh	Nhân	Nam	26/03/1998	Tỉnh Tiền Giang	
122	6	22.04.23.0154	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	10/04/1996	Tỉnh Bình Định	
123	7	22.04.23.0155	Lê Trần Nhật	Thanh	Nữ	20/11/1998	Tỉnh Long An	
124	8	22.04.23.0157	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	04/09/1996	Tỉnh Nam Định	
125	9	22.04.23.0158	Đặng Thị Minh	Trang	Nữ	16/02/1994	Tỉnh Bình Thuận	
126	10	22.04.23.0159	Tô Hà Minh	Triệu	Nữ	09/04/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	
127	11	22.04.23.0160	Nguyễn Thu	Uyên	Nữ	09/01/1997	Tỉnh Bình Định	

Danh sách có 127 thí sinh trúng tuyển./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. BS Nguyễn Thanh Hiệp**